

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại phát triển của khoa học kỹ thuật, nền kinh tế thị trường đang thay đổi từng ngày, nếu các Doanh nghiệp không thay đổi tư duy để thích ứng với sự thay đổi đó thì khó có thể tồn tại và phát triển nhanh được.

Thay đổi tư duy để thích ứng với môi trường không chỉ đúng với các Doanh nghiệp mà em thấy rằng nó còn đúng với mỗi sinh viên. Là sinh viên của trường Đại học Dân Lập Hải Phòng em thấy mình cần phải có sự thay đổi cách nghĩ trong nhận thức, trong học tập và làm việc. Thực tế cho thấy rằng hầu hết sinh viên đi thực tập đều lựa chọn các Công ty sản xuất hoặc thương mại đã hoạt động trong khoảng thời gian dài để có được số liệu đầy đủ. Nhưng kiến thức mà các bạn thu thập được thì liệu có được đầy đủ như các báo cáo không? Đối với bản thân em đây là một câu hỏi mà khiến em phải suy nghĩ và băn khoăn. Chính vì vậy mà em đã lựa chọn Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh để làm địa điểm thực tập và viết khoá luận. Đây là một Công ty vừa mới thành lập nhưng lại có rất nhiều việc để làm. Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, một lĩnh vực mà rất ít các bạn sinh viên lựa chọn để làm báo cáo.

Thời gian thực tập tại Công ty em đã được tham gia làm các công việc mà một nhân viên chính thức của Công ty phải làm. Trong thời gian này bản thân em giữ 3 vai trò: Một là, sinh viên thực tập. Hai là, nhân viên tập sự. Ba là, cộng tác viên. Là nhân viên của Phòng Nghiên cứu và phát triển, được Giám đốc cử xuống Công ty khách hàng để thu thập thông tin phục vụ cho công tác Tư vấn, em hiểu rõ nhiệm vụ của mình là phải làm gì và làm như thế nào. Được tập sự tại Công ty, được tham gia làm nhiệm vụ của Công ty nên em đã lựa chọn chính nhiệm vụ đó để làm đề tài khoá luận tốt nghiệp. Tên đề tài mà em lựa chọn là: “ ***Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)***”.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Qua thời gian thực tập và thực hiện nhiệm vụ này, em nhận thấy công tác Quản trị hàng tồn kho của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar còn nhiều điểm bất cập và chưa hợp lý. Em xin phép được đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho của Công ty. Do thời gian không cho phép nên bài viết của em chắc chắn còn nhiều thiếu sót.

Bài khoá luận tốt nghiệp của em có kết cấu như sau:

Chương I: Cơ sở lý luận chung về Quản trị hàng tồn kho

Chương II: Giới thiệu về Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh và nhiệm vụ Tư vấn cho Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar

Chương III: Thực trạng công tác Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar

Chương IV: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar

Trong quá trình thực tập và thực hiện nhiệm vụ bản thân em đã rất cố gắng trong việc tìm hiểu tình hình thực tế, thu thập số liệu chính xác và đầy đủ để hoàn thành tốt bài khoá luận này. Tuy nhiên do trình độ và kiến thức còn hạn chế nên bài khoá luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô trong Bộ môn Quản trị Kinh Doanh để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn Giảng viên – Kỹ sư LÊ ĐÌNH MẠNH cùng toàn thể các cô, bác, anh chị trong Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh cũng như lãnh đạo và nhân viên của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar đã giúp đỡ em hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày... tháng ... năm 2010

Sinh viên

Hà Thị Minh Hằng

CHƯƠNG I

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO

1.1. Cơ sở lý luận chung về Quản trị hàng tồn kho.

1.1.1. Khái niệm Hàng tồn kho.

Định nghĩa hàng tồn kho theo chuẩn mực số 2:

Hàng tồn kho bao gồm:

- ❖ Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho, đã mua đang đi trên đường hoặc gửi đi gia công chế biến.
- ❖ Hàng hoá mua để bán: hàng hoá tồn kho, hàng mua đang đi trên đường, hàng gửi đi gia công, chế biến, hàng gửi bán.
- ❖ Hàng hoá thành phẩm: thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi bán.
- ❖ Sản phẩm dở dang: sản phẩm chưa hoàn thành hoặc sản phẩm hoàn thành nhưng chưa làm thủ tục nhập kho.
- ❖ Chi phí dịch vụ dở dang.

Tất cả những thứ này được coi là hàng tồn kho và chiếm một phần lớn trong tỷ lệ tài sản kinh doanh của doanh nghiệp, bởi vì doanh thu từ hàng tồn kho là một trong những nguồn cơ bản tạo ra doanh thu và những khoản thu nhập thêm sau này cho doanh nghiệp. Đó là những tài sản đã sẵn sàng để đem ra bán hoặc sẽ được đem ra bán.

Nếu để tồn hàng tồn kho quá lâu thì sẽ làm ảnh hưởng không tốt tới quá trình kinh doanh, bởi vì doanh nghiệp sẽ phải tốn chi phí dự trữ, chi phí thanh lý hay cải tiến hàng bị lỗi thời, và thanh lý hàng hư hỏng. Tuy nhiên, việc không dự

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

trữ đủ hàng tồn kho cũng là một rủi ro bởi vì doanh nghiệp có khả năng đánh mất những khoản doanh thu bán hàng tiềm năng hoặc thị phần nếu sau này giá lên cao mà doanh nghiệp không còn hàng để bán...

1.1.2. Khái niệm Quản trị hàng tồn kho.

- Quản trị hàng tồn kho là việc thực hiện các chức năng quản lý để lập kế hoạch, tiếp nhận, cất trữ, vận chuyển, kiểm soát và cấp phát vật tư nhằm sử dụng tốt nhất các nguồn lực phục vụ cho khách hàng, đáp ứng mục tiêu của doanh nghiệp.
- Quản trị hàng tồn kho là hoạt động kiểm soát sự luân chuyển hàng tồn kho thông qua chuỗi giá trị, từ việc xử lý trong sản xuất đến phân phối

1.1.3. Vai trò, ý nghĩa của công tác Quản trị hàng tồn kho.

- Vai trò:
 - Đảm bảo cung ứng, dự trữ, sử dụng tiết kiệm các loại vật tư có tác động mạnh mẽ đến các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được tiến hành liên tục, đều đặn theo đúng kế hoạch.
 - Thúc đẩy quá trình luân chuyển nhanh vật tư, sử dụng vốn hợp lý, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
 - Kiểm tra tình hình thực hiện cung cấp vật tư, đối chiếu với tình hình sản xuất, kinh doanh và tình hình kho tàng để kịp thời báo cáo cho bộ phận thu mua có biện pháp khắc phục kịp thời.
 - Đảm bảo có đủ hàng hoá, thành phẩm để cung ứng ra thị trường...
- Ý nghĩa:
 - Công tác Quản trị hàng tồn kho có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Muốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành đều đặn, liên tục phải thường xuyên

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

đảm bảo cho nó các loại vật tư, năng lượng đủ về số lượng, kịp về thời gian, đúng về quy cách phẩm chất chất lượng. Đó là một vấn đề bắt buộc mà nếu thiếu thì không thể có quá trình sản xuất sản phẩm được.

- Doanh nghiệp sản xuất cần phải có vật tư, năng lượng mới tồn tại được. Vì vậy, đảm bảo nguồn vật tư năng lượng cho sản xuất là một tất yếu khách quan, một điều kiện chung của mọi nền hoạt động sản xuất xã hội.
- Doanh nghiệp thương mại cần phải có hàng hoá thì mới tồn tại được, chính vì vậy cần phải đảm bảo có đủ hàng hoá để cung ứng cho thị trường và xã hội.

1.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hàng tồn kho (tồn kho dự trữ).

- ❖ Đối với các mức tồn kho dự trữ nguyên vật liệu, nhiên liệu thường phụ thuộc vào:
 - Quy mô sản xuất và nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu cho sản xuất của doanh nghiệp. Nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu của doanh nghiệp thường bao gồm 3 loại: dự trữ thường xuyên, dự trữ bảo hiểm, dự trữ thời vụ (đối với các doanh nghiệp sản xuất có tính chất thời vụ).
 - Khả năng sẵn sàng cung ứng của thị trường.
 - Chu kỳ giao hàng quy định trong hợp đồng giữa đơn vị cung ứng nguyên vật liệu với doanh nghiệp.
 - Thời gian vận chuyển nguyên vật liệu từ nơi cung ứng đến doanh nghiệp.
 - Giá cả của các loại nguyên vật liệu, nhiên liệu cung ứng.
- ❖ Đối với mức tồn kho dự trữ bán thành phẩm, sản phẩm dở dang, các nhân tố ảnh hưởng bao gồm:
 - Đặc điểm và các yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ trong quá trình chế tạo sản phẩm.
 - Độ dài thời gian chu kỳ sản xuất sản phẩm.
 - Trình độ tổ chức quá trình sản xuất của doanh nghiệp.
- ❖ Đối với mức tồn kho dự trữ sản phẩm thành phẩm thường chịu ảnh hưởng của các nhân tố:

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Sự phối hợp giữa khâu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và khách hàng.
- Khả năng xâm nhập và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

1.1.5. Các loại hàng tồn kho.

Đối với các Doanh nghiệp sản xuất, hàng tồn kho có vai trò như một tấm đệm an toàn giữa các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sản xuất kinh doanh như dự trữ - sản xuất – và tiêu thụ sản phẩm khi mà giữa các giai đoạn này các hoạt động không phải lúc nào cũng được diễn ra đồng bộ. Hàng tồn kho mang lại cho bộ phận sản xuất và bộ phận Marketing của một Doanh nghiệp sự linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh như lựa chọn thời điểm mua nguyên vật liệu, lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ. Ngoài ra hàng tồn kho giúp Doanh nghiệp tự bảo vệ trước những biến động cũng như sự không chắc chắn về nhu cầu đối với các sản phẩm của Doanh nghiệp. Đối với các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại như các Doanh nghiệp bán sỉ hay bán lẻ thì hàng tồn kho cũng có vai trò tương tự là một tấm đệm an toàn giữa giai đoạn mua hàng và bán hàng trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh.

Các Doanh nghiệp sản xuất thường có 3 loại hàng tồn kho ứng với ba giai đoạn khác nhau của một quá trình sản xuất:

1.1.5.1. Tồn kho nguyên vật liệu.

Tồn kho nguyên vật liệu bao gồm các chủng loại hàng mà một Doanh nghiệp mua để sử dụng trong quá trình sản xuất của mình. Nó có thể gồm các loại nguyên vật liệu cơ bản, bán thành phẩm hoặc cả hai. Việc duy trì một lượng hàng tồn kho thích hợp sẽ mang lại cho doanh nghiệp sự thuận lợi trong hoạt động mua vật tư và hoạt động sản xuất. Đặc biệt bộ phận cung ứng vật tư sẽ có lợi khi có thể mua một số lượng lớn và được hưởng giá chiết khấu từ các nhà cung cấp. Ngoài ra

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

khi doanh nghiệp dự đoán rằng trong tương lai giá cả nguyên vật liệu sẽ tăng hay một loại nguyên vật liệu nào đó khan hiếm, hoặc cả hai, thì việc lưu giữ một số lượng hàng tồn kho lớn sẽ đảm bảo cho doanh nghiệp luôn được cung ứng đầy đủ, kịp thời với chi phí ổn định.

Bộ phận sản xuất trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất cũng như sử dụng hiệu quả các phương tiện sản xuất và nhân lực của mình cũng cần một số lượng hàng tồn kho luôn có sẵn thích hợp. Do vậy chúng ta có thể hiểu được là tại sao các bộ phận sản xuất và cung ứng vật tư trong các doanh nghiệp luôn muốn duy trì một số lượng lớn hàng tồn kho nguyên vật liệu.

1.1.5.2. Tồn kho sản phẩm dở dang.

Tồn kho sản phẩm dở dang bao gồm tất cả các mặt hàng mà hiện đang còn nằm tại một công đoạn nào đó của quá trình sản xuất. Ví dụ sản phẩm dở dang trong một vài công đoạn (như lắp ráp hoặc sơn); sản phẩm dở dang có thể đang nằm trung chuyển giữa các công đoạn, hoặc có thể đang được cất giữ tại một nơi nào đó, chờ bước tiếp theo trong quá trình sản xuất.

Tồn trữ sản phẩm dở dang là một phần tất yếu của hệ thống sản xuất công nghiệp hiện đại bởi vì nó sẽ mang lại cho mỗi công đoạn trong quá trình sản xuất một mức độ độc lập nào đó. Thêm vào đó sản phẩm dở dang sẽ giúp lập kế hoạch sản xuất hiệu quả cho từng công đoạn và tối thiểu hóa chi phí phát sinh do ngừng trệ sản xuất hay có thời gian nhàn rỗi. Vì những lý do này mà bộ phận sản xuất của các doanh nghiệp sẽ luôn muốn duy trì một mức tồn trữ sản phẩm dở dang hợp lý. Nói chung, khi một doanh nghiệp có chu kỳ sản xuất dài hơn thì mức độ tồn trữ sản phẩm dở dang cũng lớn hơn.

1.1.5.3. Tồn kho thành phẩm.

Tồn kho thành phẩm bao gồm những sản phẩm đã hoàn thành chu kỳ sản xuất của mình và đang nằm chờ tiêu thụ. Ngoại trừ các loại thiết bị có quy mô lớn,

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

các thiết bị đặc biệt như các máy móc công nghiệp, khí tài quân sự, máy bay và các lò phản ứng hạt nhân v.v... thường được hợp đồng đặt hàng trước khi sản xuất, còn lại các sản phẩm tiêu dùng và các sản phẩm công nghiệp đều được sản xuất hàng loạt và tồn trữ trong kho nhằm đáp ứng mức tiêu thụ dự kiến trong tương lai.

Việc tồn trữ đủ một lượng thành phẩm tồn kho mang lại lợi ích cho cả hai bộ phận sản xuất và bộ phận Marketing của một doanh nghiệp. Dưới góc độ của bộ phận Marketing, với mức tiêu thụ trong tương lai được dự kiến không chắc chắn, tồn kho thành phẩm với số lượng lớn sẽ đáp ứng nhanh chóng bất kỳ một nhu cầu tiêu thụ nào trong tương lai, đồng thời tối thiểu hóa thiệt hại vì mất doanh số bán do không có hàng giao hay thiệt hại vì mất uy tín do chậm trễ trong giao hàng khi hàng trong kho bị hết. Dưới góc độ của nhà sản xuất thì việc duy trì một lượng lớn thành phẩm tồn kho cho phép các loại sản phẩm được sản xuất với số lượng lớn, và điều này giúp giảm chi phí sản xuất trên mỗi đơn vị sản phẩm do chi phí cố định được phân bổ trên số lượng lớn đơn vị sản phẩm được sản xuất ra.

1.1.6. Xác định lượng tồn kho nguyên vật liệu cần dùng cho kỳ kế hoạch (lượng vật tư cần dùng).

- ✓ Lượng vật tư cần dùng là lượng vật tư được sử dụng một cách hợp lý và tiết kiệm nhất trong kỳ kế hoạch. Lượng vật tư cần dùng phải đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tổng sản lượng trong kỳ kế hoạch. Đồng thời cũng phải tính đến nhu cầu vật tư cho chế thử, dùng cho sửa chữa máy móc thiết bị.
- ✓ Việc xác định lượng vật tư cần dùng là cơ sở để lập kế hoạch mua sắm vật tư. Lượng vật tư cần dùng được tính toán cụ thể cho từng loại, từng thứ tự theo quy cách, cỡ loại của nó ở từng bộ phận sử dụng sau đó tổng hợp chung cho toàn công ty.
- ✓ Khi tính toán cần dựa trên cơ sở định mức tiêu dùng vật tư cho một đơn vị sản phẩm và nhiên liệu cho sản xuất, chế thử sản phẩm và sửa chữa cho kỳ kế

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

hoạch. Tuỳ thuộc vào từng loại vật tư, từng loại sản phẩm đặc điểm kinh tế kỹ thuật của doanh nghiệp mà vận dụng phương pháp tính toán thích hợp.

- ✓ Để xác định nhu cầu vật tư cho kỳ kế hoạch của doanh nghiệp cần căn cứ vào
 - Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm kế hoạch.
 - Định mức tiêu hao vật tư cho một đơn vị sản phẩm.
 - Tình hình giá cả vật tư trên thị trường.
- ✓ Xác định lượng vật tư cần dùng cho năm kế hoạch đối với các sản phẩm có định mức vật tư theo công thức sau:

$$V_{cd} = \sum_{i=1}^m \sum_{j=1}^n Q_i m_{ij}$$

Trong đó:

V_{cd} : Lượng vật tư cần dùng cho năm kế hoạch.

M_{ij} : Là định mức vật tư loại j dùng để sản xuất một đơn vị sản phẩm loại i hoặc cho một chi tiết sản phẩm loại i.

Q_i : Là số sản phẩm loại i sản xuất trong kỳ kế hoạch, hoặc khối lượng chi tiết sản phẩm sản xuất trong kỳ kế hoạch.

N : Là số sản phẩm mà công ty sản xuất trong kỳ kế hoạch.

- ✓ Xác định nhu cầu vật tư dùng cho năm kế hoạch đối với các sản phẩm chưa xây dựng được định mức vật tư chính xác, để xác định nhu cầu vật tư có thể dùng phương pháp tính theo hệ số biến động theo công thức sau:

$$V_{cd} = N_{bc} \times T_{sx} \times H_{sd}$$

Trong đó:

V_{cd} : Lượng vật tư cần dùng cho năm kế hoạch.

N_{bc} : Lượng vật tư đã sử dụng trong năm báo cáo.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

T_{sx} : Nhịp độ phát triển sản xuất của kỳ kế hoạch.

H : Hệ số sử dụng vật tư năm kế hoạch so với năm báo cáo.

Định mức tiêu hao vật tư

Định mức tiêu hao vật tư là quy định số nguyên vật liệu, nhiên liệu tối đa cho phép để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm trong những điều kiện tổ chức và kỹ thuật nhất định của thời kỳ kế hoạch. Định mức tiêu hao vật tư có những tác dụng sau:

- Định mức tiêu hao vật tư là cơ sở để tính các chỉ tiêu kế hoạch, cân đối trong doanh nghiệp, từ đó xác định đúng đắn mối quan hệ mua bán và ký hợp đồng giữa các doanh nghiệp với nhau và giữa các doanh nghiệp với các đơn vị kinh doanh vật tư.
- Định mức tiêu hao vật tư là căn cứ để tổ chức cấp phát vật tư hợp lý, kịp thời cho các phân xưởng, đội xe, công trường, bộ phận sản xuất và nơi làm việc đảm bảo cho quá trình sản xuất được tiến hành cân đối nhịp nhàng và liên tục.

Định mức tiêu hao vật tư có vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh. Điều quan trọng đối với cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp phải nhận thấy rằng định mức tiêu hao vật tư là chỉ tiêu biến động phải luôn được đổi mới và hoàn thiện theo tiến bộ của khoa học kỹ thuật, sự đổi mới và hoàn thiện của các mặt quản lý và trình độ tay nghề của công nhân không ngừng được nâng cao.

Phương pháp xác định định mức tiêu hao vật tư có ý nghĩa quyết định đến kết quả tính định mức vật tư, các định mức đã được xác định tùy theo những đặc điểm kinh tế kỹ thuật, điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp mà chọn phương pháp xây dựng thích hợp. Trong thực tế hiện có 3 phương pháp xây dựng định mức tiêu hao vật tư:

- Phương pháp thống kê
- Phương pháp phân tích tính toán
- Phương pháp thử nghiệm sản xuất

1.1.7. Xác định lượng tồn kho nguyên vật liệu cần mua (lượng vật tư cần mua)

Sau khi đã xác định lượng vật tư cần dùng, cần dự trữ thì phải tiến hành tổng hợp và cân đối các nhu cầu để xác định lượng vật tư doanh nghiệp cần thiết phải mua trên thị trường trong nước và nước ngoài để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của doanh nghiệp.

- Xác định lượng vật tư cần mua theo công thức sau:

$$V_{cm} = V_{cd} + (V_{d1} - V_{d2})$$

Trong đó:

V_{cm} : Lượng vật tư cần mua.

V_{cd} : Lượng vật tư cần dùng.

V_{d2} : Lượng vật tư dự trữ đầu kỳ kế hoạch (cuối năm báo cáo).

V_{d1} : Lượng vật tư tồn kho cuối kỳ kế hoạch.

Lượng vật tư tồn kho cuối năm báo cáo, đảm bảo cho hoạt động của công ty được tiến hành bình bình thường, được xác định ngay từ đầu năm kế hoạch.

- Lượng vật tư tồn kho đầu kỳ được tiến hành theo công thức:

$$V_{d1} = (V_k + V_{nk}) - V_x$$

Trong đó:

- V_k : Lượng vật tư tồn kho ở thời điểm kiểm kê.
- V_{nk} : Lượng vật tư nhập kho từ thời điểm kiểm kê đến cuối năm báo cáo.
- V_x : Lượng vật tư xuất kho để dùng từ thời điểm kiểm kê đến cuối năm báo cáo.

1.2. Các chi phí liên quan đến tồn kho.

Tại cùng một thời điểm khi một Doanh nghiệp được hưởng những lợi ích từ việc sử dụng hàng tồn kho thì các chi phí có liên quan cũng phát sinh tương ứng, bao gồm:

Chi phí đặt hàng (Ordering costs)

Chi phí tồn trữ (Carrying costs)

Chi phí thiệt hại do không có hàng (Stockout costs)

1.2.1. Chi phí đặt hàng (Ordering costs).

Chi phí đặt hàng bao gồm các chi phí giao dịch, chi phí vận chuyển và chi phí giao nhận hàng. Chi phí đặt hàng được tính bằng đơn vị tiền tệ cho mỗi lần đặt hàng. Khi một doanh nghiệp đặt hàng từ một nguồn cung cấp từ bên ngoài thì chi phí đặt hàng bao gồm chi phí chuẩn bị một yêu cầu mua hàng, chi phí để lập được một đơn hàng như chi phí thương lượng (gọi điện thoại xa, và các thư giao dịch tiếp theo sau đó), chi phí nhận và kiểm tra hàng hóa, chi phí vận chuyển và chi phí trong thanh toán. Yếu tố giá cả thay đổi và phát sinh chi phí trong những công đoạn phức tạp như vậy đã ảnh hưởng đến chi phí cho mỗi lần đặt hàng của doanh nghiệp. Khi đơn đặt hàng được cung cấp từ trong nội bộ thì chi phí đặt hàng chỉ bao gồm cơ bản là chi phí sản xuất, những chi phí phát sinh khi khấu hao máy móc và duy trì hoạt động sản xuất.

Trên thực tế chi phí cho mỗi lần đặt hàng thường bao gồm các chi phí cố định và chi phí biến đổi, bởi vì một phần tỷ lệ chi phí đặt hàng như chi phí giao nhận và chi phí kiểm tra hàng thường biến động theo số lượng hàng đặt mua. Chính vì vậy trong nhiều mô hình quản lý hàng tồn kho đơn giản như mô hình hàng tồn kho EOQ người ta sẽ giả định chi phí cho mỗi lần đặt hàng là cố định và độc lập với số đơn vị hàng được mua.

1.2.2. Chi phí tồn trữ (Carrying costs).

Chi phí tồn trữ bao gồm tất cả các chi phí lưu trữ hàng trong kho trong một khoảng thời gian xác định trước. Chi phí tồn trữ được tính bằng đơn vị tiền tệ trên mỗi đơn vị hàng lưu kho hoặc được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên giá trị hàng lưu kho trong một thời kỳ. Các chi phí thành phần của chi phí tồn trữ bao gồm: chi phí lưu giữ và chi phí bảo quản, chi phí hư hỏng và chi phí thiệt hại do hàng tồn kho bị lỗi thời, chi phí bảo hiểm, chi phí thuế, chi phí đầu tư vào hàng tồn kho.

Chi phí lưu giữ vào bảo quản bao gồm trong đó chi phí kho hàng. Nếu một doanh nghiệp thuê kho thì chi phí này bằng với tiền thuê phải trả. Nếu nhà kho này thuộc sở hữu của doanh nghiệp thì chi phí này bằng với chi phí cơ hội sử dụng nhà kho này. Ngoài ra chi phí lưu giữ và bảo quản cũng bao gồm chi phí khấu hao các thiết bị hỗ trợ cho hoạt động kho như băng chuyền và xe nâng chuyên dụng. Chi phí tồn trữ còn bao gồm tiền lương trả cho nhân viên coi kho và nhân viên điều hành.

Hàng tồn kho chỉ có giá trị một khi nó có thể bán được. Chi phí lỗi thời thể hiện cho sự giảm sút giá trị hàng trong kho do tiến bộ của khoa học kỹ thuật hay thay đổi kiểu dáng và tất cả các hoạt động này làm cho hàng tồn kho trở nên khó có thể bán được. Chi phí hư hỏng thể hiện sự giảm giá trị của hàng tồn kho do các tác nhân lý hóa như là chất lượng hàng hóa bị biến đổi hoặc bị gãy vỡ.

Các thành phần khác của chi phí tồn trữ như là chi phí bảo hiểm hàng tồn kho trước các hiểm họa như mất cắp, hỏa hoạn, và các thảm họa tự nhiên khác. Ngoài ra, một doanh nghiệp phải trả các loại thuế tài sản và các loại thuế khác theo quy định của địa phương và quy định của chính phủ trên giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp.

Chi phí đầu tư vào hàng tồn kho được đo lường bằng tỷ suất sinh lợi yêu cầu của nguồn vốn này. Bởi vì việc đầu tư vào hàng tồn kho được xem như có “rủi ro trung bình” nên chi phí sử dụng vốn bình quân của doanh nghiệp sẽ được sử dụng

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

để xác định chi phí của nguồn vốn sử dụng đầu tư vào hàng tồn kho này. Nếu một doanh nghiệp hiện tại cho rằng đầu tư vào hàng tồn kho như là một khoản đầu tư có rủi ro cao hơn hoặc thấp hơn mức lương trung bình thì cần thiết phải có một vài điều chỉnh trong chi phí sử dụng vốn bình quân của nguồn vốn đầu tư để phù hợp với mức độ rủi ro khác biệt này.

Một vài doanh nghiệp gặp phải sai lầm khi sử dụng lãi suất vay ngắn hạn khi tính chi phí đầu tư vào hàng tồn kho. Khuynh hướng này đã đánh giá thấp chi phí thật sự, bởi vì một số lượng nợ vay có lãi suất thấp mà doanh nghiệp huy động được phải được bù trừ với một nguồn tài trợ tăng thêm có chi phí sử dụng vốn cổ phần cao hơn. Chi phí đầu tư vào hàng tồn kho tạo nên chi phí cơ hội thể hiện mức sinh lợi bị mất đi khi doanh nghiệp quyết định đầu tư nguồn vốn có giới hạn của mình vào hàng tồn kho cao hơn là vào những tài sản khác. Do đó, đối với hầu hết các quyết định đầu tư vào hàng tồn kho, chi phí cơ hội xấp xỉ như chi phí sử dụng vốn bình quân của doanh nghiệp.

Cũng giống như chi phí đặt hàng, chi phí tồn trữ cũng bao gồm trong đó các chi phí cố định và các chi phí biến đổi. Gần như tất cả các chi phí tồn trữ biến động tỷ lệ theo mức độ hàng tồn kho, nhưng có một phần trong đó như chi phí thuê kho hay chi phí khấu hao các thiết bị hoạt động trong kho là tương đối cố định trong thời gian ngắn hạn. Tuy nhiên, hầu hết các mô hình quản lý hàng tồn kho đơn giản như mô hình EOQ đều xem chi phí tồn trữ như là một chi phí khả biến trên mỗi đơn vị hàng tồn kho.

1.2.3. Chi phí thiệt hại khi không có hàng (hàng tồn kho hết) (Stockout costs).

Chi phí thiệt hại do hàng tồn kho hết xảy ra bất cứ khi nào doanh nghiệp không có khả năng giao hàng bởi vì nhu cầu hàng lớn hơn số lượng hàng sẵn có trong kho. Ví dụ khi nguyên vật liệu trong kho hết thì chi phí thiệt hại do không có nguyên vật liệu sẽ bao gồm chi phí đặt hàng khẩn cấp và chi phí thiệt hại do ngừng

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

trệ sản xuất. Khi hàng tồn kho sản phẩm dở dang hết thì doanh nghiệp sẽ bị thiệt hại do kế hoạch sản xuất bị thay đổi và nó cũng có thể là nguyên nhân gây ra những thiệt hại so sản xuất ngừng trệ và phát sinh chi phí. Cuối cùng khi hàng tồn kho hết đối với thành phẩm có thể gây nên hậu quả là lợi nhuận bị mất trong ngắn hạn khi khách hàng quyết định mua sản phẩm từ những doanh nghiệp đối thủ và gây nên những mất mát tiềm năng trong dài hạn khi khách hàng quyết định đặt hàng từ những doanh nghiệp khác trong tương lai.

1.3. Mô hình quản lý hàng tồn kho hiệu quả - mô hình EOQ.

1.3.1. Mô hình EOQ.

Mô hình EOQ là một mô hình quản lý hàng tồn kho mang tính định lượng được sử dụng để xác định mức tồn kho tối ưu cho doanh nghiệp, dựa trên cơ sở giữa chi phí tồn trữ hàng tồn kho và chi phí đặt hàng có mối quan hệ tỷ lệ nghịch. Cụ thể, khi số lượng sản phẩm cho mỗi lần đặt hàng tăng lên, số lần đặt hàng giảm và dẫn đến chi phí đặt hàng giảm trong khi chi phí tồn trữ hàng tăng lên. Do đó, mục đích của quản lý hàng tồn kho là cân bằng hai loại chi phí: chi phí tồn trữ và chi phí đặt hàng sao cho tổng chi phí tồn kho là thấp nhất.

Gọi Q là lượng hàng tồn kho cho mỗi lần đặt hàng, khi hết hàng doanh nghiệp lại tiếp tục đặt mua Q đơn vị hàng mới. Tại thời điểm đầu kỳ, lượng hàng tồn kho là Q và ở thời điểm cuối kỳ là 0 nên số lượng tồn kho bình quân trong kỳ là :

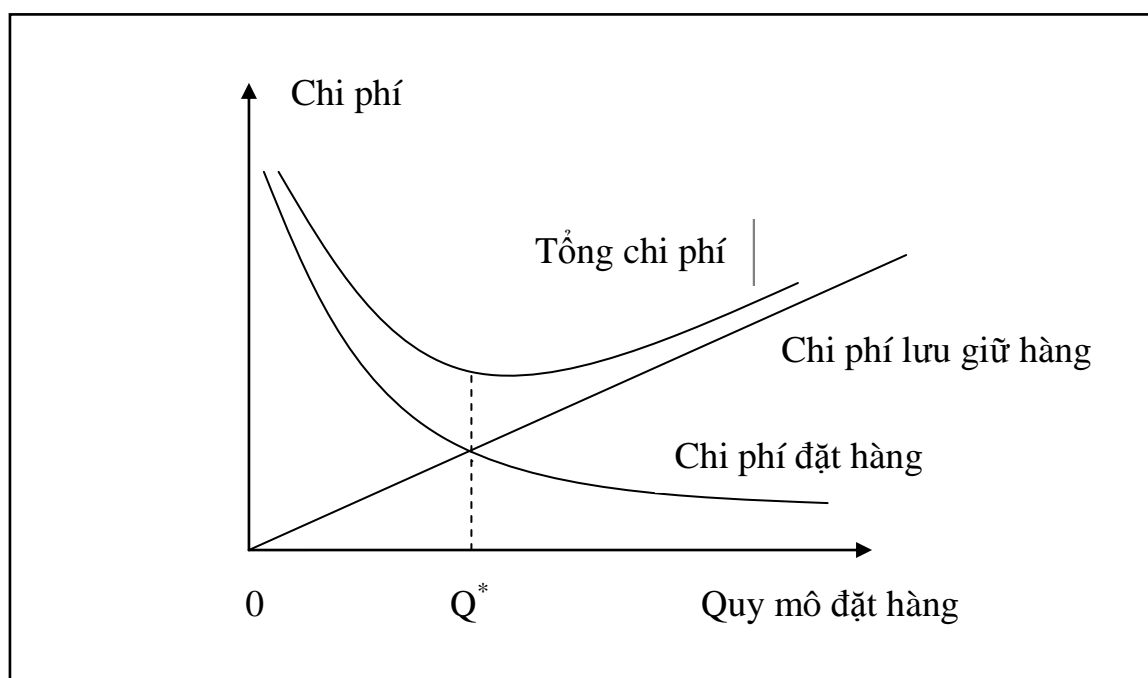
$$\frac{Q + 0}{2} = \frac{Q}{2}$$

Gọi C là chi phí tồn trữ cho mỗi đơn vị hàng tồn kho thì tổng chi phí tồn trữ hàng tồn kho trong kỳ là :

$$\frac{Q}{2} \times C$$

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Đường biểu diễn mối quan hệ giữa chi phí tồn trữ, chi phí đặt hàng, tổng chi phí theo các mức sản lượng tồn kho



Gọi S là lượng hàng tiêu thụ trong kỳ nên số lần đặt hàng trong kỳ là:

$$\frac{S}{Q}$$

Gọi O là chi phí cho mỗi lần đặt hàng thì tổng chi phí đặt hàng trong kỳ là :

$$\frac{S}{Q} \times O$$

Gọi T là tổng chi phí thì :

$$T = \frac{Q}{2} \times C + \frac{S}{Q} \times O$$

Từ công thức trên ta có thể tính toán được số lượng vật tư, hàng hóa tối đa mỗi lần cần hợp đồng cung cấp như sau:

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Đạo hàm 2 về theo biến Q ta có:

$$\frac{d(T)}{d(Q)} = \frac{C}{2} - \frac{O \times S}{Q^2}$$

Tổng chi phí tồn kho dự trữ sẽ là tối thiểu khi $\frac{d(T)}{d(Q)} = 0$, khi đó:

$$\frac{C}{2} = \frac{S \times O}{Q^2}$$

$$Q^2 = \frac{2(S \times O)}{C}$$

Gọi Q^* là lượng hàng dự trữ tối ưu, tức tại Q^* là lượng hàng cho chi phí thấp nhất dẫn đến:

$$Q^* = \sqrt{\frac{2SO}{C}}$$

Đây cũng chính là số lượng vật tư, hàng hóa tối đa mỗi lần cung cấp ($Q_{\max} = Q^*$).

Một thông tin khác cũng rất hữu dụng và đôi lúc được sử dụng thay thế là độ dài thời gian dự trữ tối ưu của một chu kỳ hàng tồn kho: đó là khoảng thời gian giữa hai lần đặt hàng kế tiếp nhau. Gọi T^* là thời gian dự trữ tối ưu được tính bằng cách lấy số lượng đặt hàng tối ưu Q^* chia cho nhu cầu sử dụng hàng tồn kho bình quân một ngày tức là $S/365$ (giả định rằng một năm có 365 ngày), đơn vị tính là ngày. Ta có công thức sau:

$$T^* = \frac{Q^*}{S/365}$$

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Công thức trên cũng có thể được viết lại như sau:

$$T^* = \frac{365 \times Q^*}{S}$$

Mô hình EOQ mở rộng

Mô hình EOQ giả định dựa trên một số các giả định, bao gồm nhu cầu về hàng tồn kho, thời gian chuẩn bị giao nhận hàng bổ sung, nội dung ứng xử của chi phí đặt hàng và chi phí tồn trữ và chiết khấu theo số lượng. Tuy nhiên trong ứng dụng thực tế mô hình hàng tồn kho, một vài giả định không còn có giá trị. Do vậy để hiểu sự khác biệt về các giả định đã tác động đến phân tích số lượng đặt hàng tối ưu như thế nào là điều cần thiết và quan trọng.

Thời gian chuẩn bị giao nhận hàng khác 0. Mô hình EOQ giả định rằng việc cung cấp bổ sung hàng tồn kho sẽ được diễn ra ngay tức thời, như vậy thời gian chuẩn bị giao nhận hàng là bằng 0. Tuy nhiên trên thực tế thường có một khoảng thời gian trôi qua giữa thời điểm đặt mua hàng và thời điểm hàng được nhận tại kho. Khoảng thời gian chuẩn bị giao nhận hàng này có thể bao gồm khoảng thời gian cần thiết để sản xuất mặt hàng đó hay khoảng thời gian cần thiết để đóng gói và vận chuyển, hoặc cả hai.

Nếu thời gian chuẩn bị giao hàng là một con số nào đó không thay đổi theo thời gian và được biết chắc chắn, số lượng đặt hàng tối ưu Q^* sẽ không bị tác động bởi việc đặt hàng lại. Trong thực tế một doanh nghiệp không bao giờ chờ đến cuối chu kỳ hàng tồn kho (nghĩa là hàng tồn kho tiến đến 0) mới đặt hàng lại. Thay vào đó, các doanh nghiệp sẽ tiến hành đặt hàng trước n ngày cho cuối mỗi chu kỳ dự trữ. Số ngày n được xác định bằng với thời gian chuẩn bị giao nhận hàng bổ sung (đơn vị tính là ngày). Điểm đặt hàng lại được xem như là mức độ tồn kho mà tại đó thực hiện một đơn đặt hàng kế tiếp. Giả định rằng nhu cầu về một loại hàng tồn kho nào đó là không thay đổi theo thời gian, điểm đặt hàng lại ký hiệu là Q_r , điểm

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

đặt hàng lại Q_r được xác định bằng với thời gian chuẩn bị giao nhận hàng n (đơn vị tính là ngày), nhân cho nhu cầu sử dụng hàng tồn kho trong một ngày:

$$Q_r = n \times \frac{S}{365}$$

Với $S/365$ là nhu cầu hàng tồn kho trong một ngày.

Chiết khấu theo số lượng

Khi một doanh nghiệp đặt hàng với số lượng lớn thì thông thường sẽ được nhà cung cấp bán với giá chiết khấu bởi lẽ doanh nghiệp sản xuất sẽ tiết kiệm được một khoản chi phí trên mỗi đơn vị sản phẩm được sản xuất, tiết kiệm chi phí trên mỗi đơn vị khi thực hiện đơn hàng và chi phí trên mỗi đơn vị trong quá trình vận chuyển. Nhiều doanh nghiệp khuyến khích khách hàng của họ đặt một đơn hàng số lượng lớn bằng cách dành cho họ một tỷ lệ chiết khấu và được gọi là chiết khấu theo số lượng. Với cách thức chiết khấu theo số lượng, chi phí mua trên mỗi đơn vị hàng sẽ thay đổi và tùy thuộc vào số lượng hàng được đặt. Cách tiếp cận này có thể được sử dụng để xác định ảnh hưởng của trường hợp chiết khấu theo số lượng đối với số lượng đặt hàng tối ưu.

Trước hết ta có mô hình EOQ như đã xác định ở trên. Ta tính toán mức sinh lợi ròng hàng năm khi số lượng đặt hàng được gia tăng từ tồn kho EOQ lên tới mức đặt hàng cần thiết để có thể nhận được khoản chiết khấu. Mức sinh lợi ròng hàng năm bằng với tiết kiệm từ hưởng chiết khấu trên tổng mức cầu hàng năm trừ đi bất kỳ một gia tăng nào trong chi phí liên quan đến hàng tồn kho như đã xác định. Nếu mức sinh lợi ròng tăng thêm hàng năm là dương thì số lượng đặt hàng tối ưu là số lượng đặt hàng cần thiết để có thể được hưởng mức chiết khấu. Nếu không, lượng đặt hàng tối ưu sẽ là giá trị EOQ.

Mô hình kiểm soát hàng tồn kho theo rủi ro

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Trong mô hình EOQ, việc phân tích dựa trên những giả định như nhu cầu và mức độ sử dụng là đều đặn theo thời gian và được xác định trước, cũng như thời gian chuẩn bị giao nhận hàng cần thiết để bổ sung hàng tồn kho là không thay đổi. Tuy nhiên trong thực tế hầu hết các vấn đề phát sinh trong quản trị hàng tồn kho là những giả định này không phải lúc nào cũng diễn ra đúng như vậy. Thường thì nhu cầu hàng tồn kho biến động theo mùa vụ hay biến động có tính chu kỳ hoặc biến động bởi những ảnh hưởng ngẫu nhiên và những dự báo không chính xác mức cầu hàng tồn kho trong tương lai. Tất cả những điều này đều có thể xảy ra. Tương tự, thời gian chuẩn bị giao nhận hàng cũng bị tác động bởi những yếu tố như quá trình chuyên chở bị trì hoãn, đình công và các thảm họa tự nhiên khác. Với tất cả những tác động này, khả năng trường hợp hàng tồn kho bị thiếu hụt là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Để khắc phục sự thiệt hại trong những trường hợp như vậy, hầu hết các doanh nghiệp sử dụng cách thức bổ sung một lượng hàng tồn kho an toàn để sẵn sàng đáp ứng trước những biến động nhu cầu không thể lường trước hoặc khi có sự chậm trễ ngoài mong đợi trong thời gian chuẩn bị giao nhận hàng, hoặc cả hai.

Để xác định mức tồn kho an toàn và số lượng đặt hàng tối ưu trong những điều kiện thực tế như vậy là một quá trình phức tạp. Tuy nhiên, các yếu tố xem xét trong loại phân tích này có thể được tóm lược như sau: nếu tất cả những tác động khác được cân bằng thì hàng tồn kho an toàn tối ưu sẽ gia tăng khi có sự không chắc chắn cùng với nhu cầu sử dụng dự kiến gia tăng và thời gian giao hàng lên. Cũng như vậy, nếu tất cả các yếu tố khác không thay đổi thì mức tồn kho an toàn tối ưu sẽ gia tăng khi chi phí thiệt hại tăng do hàng trong kho hết. Việc xác định mức tồn kho tối ưu liên quan đến việc cân đối giữa chi phí thiệt hại dự kiến do hết hàng tồn kho so với chi phí tồn trữ hàng tồn kho bổ sung.

1.3.2. Hệ thống quản lý hàng tồn kho Just – In – Time (phương pháp tồn kho bằng không).

Hệ thống quản lý hàng tồn kho đúng lúc Just – In – Time là một phần của quá trình quản lý sản xuất nhằm mục đích giảm thiểu chi phí hoạt động và thời

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

20

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

gian sản xuất bằng cách loại bỏ bớt những công đoạn kém hiệu quả gây lãng phí. Hệ thống cung ứng đúng thời điểm (tồn kho bằng 0) được dựa trên những ý tưởng cho rằng tất cả các mặt hàng cần thiết có thể được cung cấp trực tiếp cho các giai đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh một cách chính xác cả về thời điểm giao hàng lẫn số lượng hàng được giao thay vì phải dự trữ thông qua tồn kho.

Mô hình tồn kho bằng 0 tỏ ra hiệu quả nhất đối với những doanh nghiệp có những hoạt động sản xuất mang tính chất lặp đi lặp lại. Một phần quan trọng của kỹ thuật Just – In – Time là thay thế việc sản xuất từng lô hàng với một số lượng lớn sản phẩm bằng cách sản xuất theo một dòng liên tục các sản phẩm được sản xuất ra với số lượng nhỏ. Việc sử dụng hệ thống tồn kho Just – In – Time đòi hỏi một sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà sản xuất và nhà cung cấp, bởi vì bất kỳ một sự gián đoạn nào trong quá trình cung ứng cũng có thể gây tổn thất cho nhà sản xuất vì nhà sản xuất sẽ phải gánh chịu các chi phí phát sinh do ngừng trệ sản xuất hay mất doanh số bán.

Việc sử dụng kỹ thuật Just – In – Time sẽ cho kết quả giảm thiểu được thời gian sản xuất và chi phí tồn kho đối với cả những doanh nghiệp lớn lẫn những doanh nghiệp nhỏ.

CHƯƠNG II

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO LÊ MẠNH VÀ NHIỆM VỤ TƯ VẤN CHO CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NEWSTAR.

2.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.

2.1.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.

Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh được thành lập từ ngày 17 tháng 10 năm 2009 theo **Giấy CNĐKKD số: 0204003226 do phòng ĐKKD sở KHĐT HP cấp ngày 17/10/09**

Tên Công ty: **Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh**

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Tên giao dịch: **LE MANH MANAGEMENT CONSULTANT AND TRAINING COMPANY LIMITED.**

Tên viết tắt: **CTM**

Địa chỉ trụ sở chính: 19/109 Nguyễn Bình Khiêm – Phường Đằng Giang – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200996934

Điện thoại: 0313.261355

Fax: 0313.261358

Email: ctm.manhledinh@gmail.com

Webside: www.lemanh.com.vn

Vốn điều lệ: 500.000.000 đồng

Chủ tịch kiêm Giám đốc: Ông **Lê Đình Mạnh**

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

TT	Tên ngành
1	<p>Hoạt động tư vấn quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn xây dựng hệ thống văn bản điều hành nội bộ cho doanh nghiệp, xây dựng quy chế, xây dựng cơ cấu tổ chức cho doanh nghiệp - Tư vấn xây dựng chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh - Tư vấn xây dựng hệ thống phân phối, tiêu thụ hàng hoá - Tư vấn chuyển giao kiến thức, phương pháp và quản lý công nghệ mới cho doanh nghiệp - Tư vấn các vấn đề khác liên quan đến thành lập doanh nghiệp
2	Quảng cáo
3	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
4	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm tư vấn và môi giới lao động, việc làm cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
5	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo kỹ năng trong kinh doanh - Đào tạo kỹ năng phỏng vấn xin việc - Đào tạo tin học - Đào tạo quản trị nhân sự, quản trị sản xuất, quản trị marketing, quản trị chiến lược, đào tạo phân tích hoạt động kinh doanh, đào tạo lập và thẩm định dự án đầu tư - Đào tạo quản trị tài chính doanh nghiệp - Đào tạo kế toán, tài chính - Dịch vụ gia sư tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông
6	<p>Lập trình máy tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất phần mềm máy tính - Thiết kế trang web
7	Cài đặt phần mềm máy tính
8	Hoạt động của các điểm truy cập internet
9	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

10	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
11	Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)
13	Bán buôn đồ dùng gia đình (không bao gồm được phẩm)
14	Sản xuất giường, tủ, ghế, bàn
15	Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
16	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)
17	Bán buôn hàng may mặc
18	Bán buôn thủy sản
19	Bán buôn tre, nứa, gỗ chế biến
20	Bán buôn xi măng
21	Bán buôn gạch xây, ngói, đá, sỏi
22	Bán buôn kính xây dựng
23	Bán buôn sơn, vécni
24	Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh
25	Môi giới hàng hoá (không bao gồm môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm)
26	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải chưa được phân vào đâu: dịch vụ giao nhận, dịch vụ kê khai hải quan
27	Photo, chuẩn bị tài liệu: dịch vụ đánh máy soạn thảo văn bản
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá
29	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
30	Sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

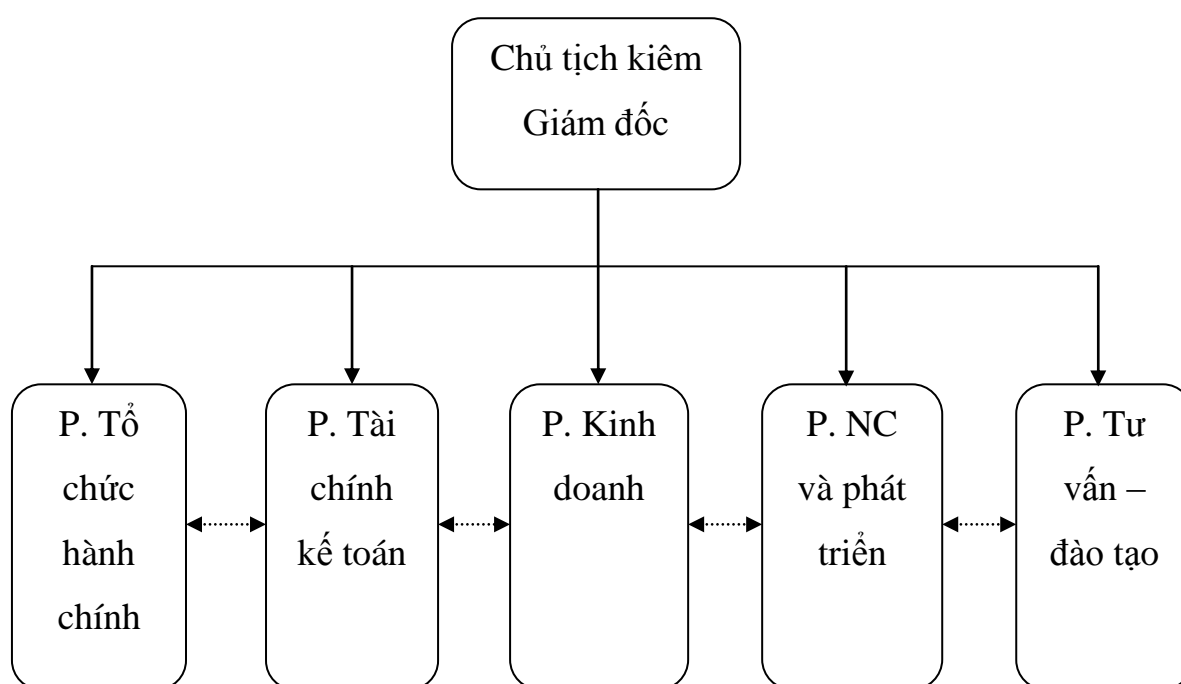
Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Được thành lập từ cuối năm 2009, Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh đang từng bước khẳng định mình trên lĩnh vực Tư vấn quản lý và đào tạo. Bên cạnh đó Công ty cũng tham gia vào một số ngành nghề kinh doanh thương mại khác nhằm mục đích mang lại lợi nhuận để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính. Do mới thành lập nên Công ty không tránh khỏi những khó khăn về nhân lực nhưng với sự quyết tâm của Giám đốc và các nhân viên trong Công ty thì CTM đang dần chiếm được cảm tình của các khách hàng và đối tác.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.



Ghi chú: —————> Đường trực tuyến

<-----> Đường chức năng

Tổng số lao động: 12 người. Trong đó:

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- ✓ Lao động chính thức: 7 nhân viên
- ✓ Lao động mùa vụ: 5 nhân viên
- ✓ Các cộng tác viên: Gồm các lực lượng thạc sĩ, tiến sĩ, các cán bộ quản lý ở các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước.

2.1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.

2.1.3.1. Lĩnh vực tư vấn:

- Tư vấn quản lý doanh nghiệp.
- Tư vấn thành lập doanh nghiệp.
- Tư vấn thay đổi đăng ký kinh doanh.
- Tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
- Tư vấn xây dựng hệ thống văn bản nội bộ.
- Tư vấn dự án đầu tư.
- Tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh.
- Tư vấn xây dựng hệ thống tiêu thụ hàng hóa.
- Tư vấn chuyển giao kiến thức, công nghệ.
- Tư vấn và tuyển dụng nhân sự.
- Tư vấn nghề nghiệp.
- Nghiên cứu thị trường.
- Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.1.3.2. Lĩnh vực đào tạo:

- Quản trị doanh nghiệp
- Tài chính – kế toán – thuế
- Lập và phân tích dự án đầu tư
- Chứng khoán

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Tin học ứng dụng
- Ngoại ngữ
- Kỹ năng nghề nghiệp.

2.1.3.3. Lĩnh vực thương mại và dịch vụ khác:

- Thiết kế website và cung cấp phần mềm máy tính
- Quảng cáo xúc tiến thương mại
- Kinh doanh thiết bị, văn phòng phẩm.
- Kinh doanh thiết bị điện, vật liệu điện
- Dịch vụ hoa tươi nghệ thuật cao cấp.
-

2.2. *Nhiệm vụ tư vấn cho Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.*

Ngay từ khi mới thành lập Công ty đã được các khách hàng và đối tác biết đến. Hiện nay Công ty đã và đang thực hiện tư vấn cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ như:

- + Công ty TNHH Thương mại Chấn Phong
- + Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar
- + Công ty TNHH Vạn Hồng
- + Công ty TNHH TM – XNK Duy Quỳnh
- + Công ty TNHH TL Elecequip

Là một trong số những nhân viên của phòng Nghiên cứu và phát triển của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh được cử xuống Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar để làm nhiệm vụ thu thập thông tin phục vụ cho công tác tư vấn tại Công ty này, chính vì vậy nên em đã lựa chọn đề tài này để làm đề tài khoá luận tốt nghiệp.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại. Sản phẩm chính của Công ty là đồ điện tử: đầu karaoke, đầu thu hình Kỹ thuật số, Loa đài, đầu đĩa... Đặc điểm của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar là hàng tồn kho nhiều, chính vì vậy mà việc mất hàng xảy ra thường xuyên. Bên cạnh đó, công tác quản lý của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn do sự chòng chéo giữa các phòng ban. Xuất phát từ điểm này Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar đã tìm đến với Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh để nhận được sự hỗ trợ về mặt chuyên môn trong công tác quản lý.

Nhiệm vụ Tư vấn cho Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar không đơn giản chỉ là đưa ra quy trình xuất nhập hàng trong kho, đưa ra cách thức quản lý kho. Kết quả cuối cùng mà cả 2 Công ty muốn đạt được đó là sản phẩm Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh phải tạo lại giá trị lâu dài, phải hỗ trợ được các phòng ban chức năng khác, phải làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

CHƯƠNG III

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NEWSTAR

3.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

- Công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar đăng kí điều lệ công ty vào ngày 23 tháng 12 năm 2002 với trụ sở tại số 70 – Cát Cụt – Lê Chân – Hải phòng.
- Điện thoại: (031).3525684
- Vốn điều lệ lúc đó của Công ty là 1.500.000.000 đồng (tiền mặt) do 2 thành viên góp vốn với tỷ lệ 70% và 30%.

Công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp đã được Quốc hội Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua vào ngày 12 tháng 6 năm 1999 và đăng kí kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Công ty là doanh nghiệp trong đó các thành viên cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận, cùng chia lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về các pháp nhân đầy đủ, có con dấu và được mở tài khoản tại Ngân hàng. Công ty được Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và tính sinh lợi hợp pháp của việc kinh doanh. Mọi hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Công ty có quyền kinh doanh và chủ động trong mọi hoạt động kinh doanh được quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, quyền thừa kế về vốn, tài sản và các quyền lợi hợp pháp khác. Các quyền lợi hợp pháp của Công ty được pháp luật bảo vệ.

(Trích: Điều lệ công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar ngày 23/12/2002)

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2003 Công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar đã được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh. Và bắt đầu đi vào hoạt động tại Trung tâm thương mại chợ Sắt- Phường Hồng Thái – Quận Hồng Bàng – Thành phố Hải Phòng.

Sau hơn 5 năm hoạt động, công ty đã có những bước phát triển đáng kể và theo đó là nhu cầu mở rộng sản xuất, công ty đã có một quyết định tạo bước chuyển lớn trong quá trình hoạt động của mình. Đó là vào Ngày 01 tháng 06 năm 2008 đã họp hội đồng thành viên nhằm nhất trí chuyển trụ sở chính của công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar từ Tầng 3 Trung tâm thương mại chợ Sắt-Phường Phạm Hồng Thái – Quận Hồng Bàng – Thành phố Hải Phòng về Số 124 - Hạ Lý – Hồng Bàng - Hải phòng và là trụ sở chính hiện nay của công ty. Đồng thời, công ty cũng đã tăng vốn điều lệ lên 5.000.000.000 đồng nhưng cũng vẫn do hai thành viên góp vốn.

Thời gian hoạt động của công ty tính đến nay là trên 7 năm. Đó là khoảng thời gian không nhiều so với các tên tuổi lớn nhưng cũng không ít, nhất là trong thời đại công nghệ phát triển như vũ bão.

Dù xuất hiện và tồn tại trên thị trường một thời gian, công ty vẫn còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực nhưng công ty cũng đã tạo được một vị trí nhất định của mình trên thị trường sản phẩm nghe nhìn ở khu vực miền Bắc Việt Nam.

Qua 7 năm xây dựng và phát triển, rút ra những kinh nghiệm quý báu của các doanh nghiệp cùng ngành, công ty đã lựa chọn công nghệ tích hợp, tối ưu từ các nước công nghiệp điện tử nổi tiếng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,...sao cho phù hợp với đặc điểm thị hiếu, khả năng kinh tế của người tiêu dùng. Sự lựa chọn đó là cả một quá trình từ lý thuyết đến thực tế sử dụng, tiếp thu những ý kiến đánh giá, nhận xét của các chuyên gia, khách hàng. Để từ đó, nâng cao những ưu điểm và hạn chế những nhược điểm.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Hiện nay, Newstar đã phát triển trên 20 dòng sản phẩm các loại chuyên về lĩnh vực điện tử nghe nhìn như DVD, MIDI KARAOKE, LOA, ÂM LY, ... Các sản phẩm của Newstar luôn thể hiện tính ưu việt, đẳng cấp bởi những tính năng hiện đại, thân thiện với người tiêu dùng, khả năng giao tiếp đa kết nối, đa ứng dụng, phù hợp với người tiêu dùng trong thời đại phát triển công nghệ điện tử tin học, cho phép khai thác tối đa giá trị gia tăng từ sản phẩm.

Tuy nhiên so với yêu cầu thực tế, đòi hỏi để thật sự trở thành thương hiệu đủ mạnh, đủ sức cạnh tranh trong bối cảnh hiện nay, Newstar cam kết sẽ tiếp tục phát huy những kết quả ban đầu, tích cực đầu tư toàn diện về nhân lực, công nghệ,... nhằm đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững theo định hướng của Nhà nước, tính tiện ích đa dụng, thẩm mỹ và văn hóa cũng như quy trình cung ứng sản phẩm, các dịch vụ trước, trong và sau bán hàng theo yêu cầu càng cao của người tiêu dùng.

Quyết tâm xây dựng thương hiệu, chất lượng sản phẩm, cung cách phục vụ đồng bộ và tương xứng với tầm cỡ quốc tế. Những ý tưởng này được gói gọn trong phương châm và cũng là thông điệp nghiêm túc nhất của Newstar hướng đến đông đảo khách hàng, đối tác quan hệ, rằng: “Hãy cùng NEWSTAR thắp sáng niềm tự hào của THƯƠNG HIỆU VIỆT”.

3.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

Công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar đã đăng kí một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh sau:

- Sản xuất, lắp ráp và kinh doanh linh kiện điện tử các loại.
- Dịch vụ sửa chữa các loại máy móc thiết bị điện tử, phương tiện vận tải, xây dựng công trình dân dụng giao thông thủy lợi.
- Dịch vụ: Vận tải hàng hóa thủy bộ.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất, thiết bị phụ tùng điện máy, hàng tiêu dùng
- Kinh doanh văn phòng phẩm, công nghệ phẩm.
- Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
- Kinh doanh dịch vụ du lịch và du lịch sinh thái.
- Kinh doanh khách sạn ăn uống, karaoke, hàng may mặc.

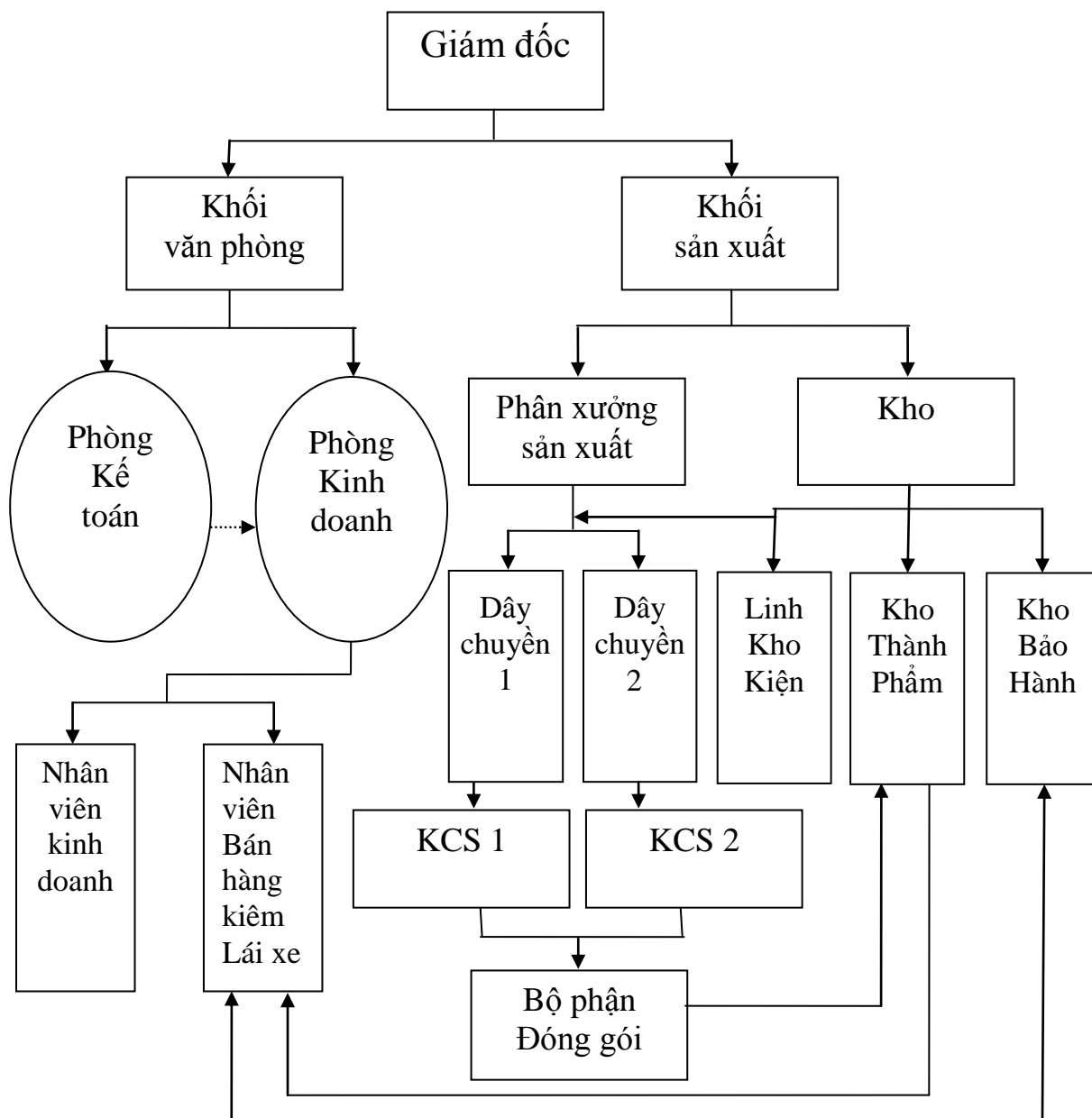
(Trích: Điều lệ Công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar ngày 23/12/2002)

Chức năng, nhiệm vụ của Công ty là sản xuất và kinh doanh các mặt hàng điện tử phục vụ nhu cầu khách hàng trong nước từ đó vươn ra thị trường nước ngoài nhằm đẩy mạnh thương hiệu Việt. So với yêu cầu, đòi hỏi để thực sự trở thành thương hiệu mạnh, đủ sức cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO, Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar cam kết sẽ tiếp tục phát huy những kết quả ban đầu, tích cực đầu tư toàn diện về nhân lực, công nghệ, thiết bị đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững theo định hướng nhà nước, tính tiện ích đa dụng, thẩm mỹ và văn hoá cũng như quy trình cung ứng sản phẩm, các dịch vụ chăm sóc trước, trong và sau bán hàng theo yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Quyết tâm xây dựng thương hiệu, chất lượng sản phẩm, cung cách phục vụ đồng bộ và tương xứng với tầm cỡ quốc tế.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

3.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar.



Chú thích:

.....> : Đường chức năng

————> : Đường trực tuyến

(Nguồn: Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar)

3.1.3.1. Giám đốc Công ty

Là người đứng đầu, nắm quyền điều hành, quyết định, chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước Nhà nước và tập thể người lao động. Trong quá trình ra quyết định Giám đốc được sự tham mưu trực tiếp của các phòng ban chức năng như phòng hành chính tổng hợp, phòng kinh doanh để ra quyết định kịp thời, chính xác.

Giám đốc có quyền sau đây:

- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty;
- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
- Ký hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức Công ty;
- Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên Hội đồng thành viên;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý các khoản lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động;
- Các quyền khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Công ty và theo quyết định của Hội đồng thành viên.

Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp vì lợi ích hợp pháp của Công ty;

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận;
- Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả các thành viên Công ty và chủ nợ biết; không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý; phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại điểm này; kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty;

3.1.3.2. Phòng kế toán

- Số lượng nhân viên: 5 người
- Chức năng:
 - Hoạt động theo quy chế tổ chức và điều lệ công ty và các quy định của Luật kế toán Việt Nam hiện hành
 - Đảm nhiệm công tác hạch toán kế toán
 - Báo cáo thống kê
 - Quyết toán tài chính
 - Báo cáo thuế
 - Công tác tài chính tín dụng
 - Thẩm định các dự án đầu tư
 - Kiểm toán nội bộ
 - Phân tích hoạt động kinh tế
- Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng phòng kế toán tài chính

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Trách nhiệm:

- Phụ trách chung, tổ chức phân công giao việc các bộ phận kế toán, chỉ đạo trực tiếp và quyết định các phương pháp hạch toán kế toán, hướng dẫn và đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên.
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo quy định trong quy chế hoạt động của Công ty và theo Luật kế toán Việt Nam hiện hành.
- Tổ chức thực hiện việc nộp báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng hạn, đúng chế độ các khoản phải trả, phải nộp ngân sách Nhà nước, ngân hàng, khách hàng và cán bộ công nhân viên.
- Giúp lãnh đạo xây dựng giá cả, hợp đồng kinh tế, dự án đầu tư, củng cố và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế.
- Kiểm tra, giám sát tài sản, hàng hoá Công ty thông qua công tác kế toán
- Tổng hợp kết quả kinh doanh và phân tích hoạt động kinh tế cung cấp thông tin cho lãnh đạo làm cơ sở cho việc thực hiện các chiến lược và ra quyết định kinh doanh.
- Cập nhật thông tin và truyền đạt kịp thời đến các cấp lãnh đạo, các bộ phận nghiệp vụ về chính sách kế toán, chính sách tài chính, chính sách thuế,...
- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của công tác kế toán – tài chính trực tiếp với Ban TGD và liên đới chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên.

Quyền hạn:

- Có quyền yêu cầu tất cả các phòng ban, bộ phận trong Công ty cung cấp các thông tin và chứng từ phục vụ cho công tác kế toán tài chính.
- Điều phối, bố trí công việc cho các bộ phận của phòng
- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật CBNV của phòng
- Đánh giá, nhận xét CBNV của phòng

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Kiến nghị tăng lương, khen thưởng, bổ nhiệm, bãi nhiệm, thôi việc CBNV của phòng.
- Trách nhiệm, quyền hạn của Phó phòng kế toán tài chính

Trách nhiệm:

- Giúp việc cho trưởng phòng, được phân công trực tiếp giám sát, kiểm tra công tác tập hợp chi phí, đặc trách quản lý kế toán tổng hợp và các báo cáo kế toán – tài chính.
- Kiểm tra thường xuyên và liên tục (hàng ngày) các nghiệp vụ định khoản, ghi sổ chi tiết của kế toán viên và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chỉ đạo trực tiếp các bộ phận về việc thực hiện các nghiệp vụ đã được phân công.
- Tham mưu củng cố và hoàn thiện công tác kế toán cho trưởng phòng.
- Ký thay trưởng phòng các chứng từ kế toán, các báo cáo kế toán – tài chính khi trưởng phòng vắng mặt.
- Tổ chức lưu trữ và hệ thống chứng từ theo quy định.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp với trưởng phòng và liên đới trách nhiệm trước ban lãnh đạo Công ty.

Quyền hạn:

- Có quyền yêu cầu tất cả các phòng ban, bộ phận trong Công ty cung cấp các thông tin và chứng từ phục vụ cho công tác kế toán tài chính.
- Đánh giá, nhận xét CBNV của phòng.
- Kiến nghị tăng lương, khen thưởng, bổ nhiệm, bãi nhiệm, thôi việc CBNV của phòng.
- *Kế toán trưởng*
- Tổ chức ghi chép, tính toán toàn bộ tài sản và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nội bộ công ty với Giám đốc hàng tháng.
- Tổ chức sắp xếp, kiểm tra kế toán trong nội bộ công ty.

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính với cơ quan thuế.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.
- Quản lý hợp đồng kinh tế, lưu trữ hồ sơ liên quan đến người lao động.
- Theo dõi các khoản nợ vay với ngân hàng, vay cá nhân và nợ các nhà cung cấp.
- Báo cáo chi tiết bằng văn bản lên Giám đốc các phát sinh đột biến trong tháng.
- Cùng lãnh đạo công ty lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn hạn và lâu dài.
- Tổ chức kiểm kê đánh giá tồn kho, tài sản cố định, quỹ,... hàng tháng.
- Yêu cầu phòng Kế toán nghiêm túc chấp hành nội quy của công ty, đặc biệt chứng từ, tài liệu phải theo quy định, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Chịu trách nhiệm ký duyệt tất cả các báo cáo hàng tháng và bảng lương từ phòng kế toán chuyển cho phòng Giám đốc trước ngày mùng 2 dương lịch.
- Kế toán trưởng phải ký quỹ trách nhiệm bằng 02 tháng lương của mình đồng ý trừ dần vào lương hàng tháng, mỗi tháng 15% lương.
- *Kế toán kiểm soát kinh doanh.*
- Nhận sổ bán hàng để vào máy ngay trong buổi sáng, kiểm soát quá trình bán hàng của của nhân viên thông qua sổ bán hàng và đối chiếu với số tiền thực thu của thủ quỹ.
- Nhận phiếu yêu cầu, phiếu xác nhận hàng tồn để viết phiếu xuất nhập kho hàng ngày, cuối ngày phải cùng với thủ kho khớp lại các phiếu đã ghi trong ngày.
- Các phiếu nhập xuất kho phải ghi 03 liên (Bản gốc, liên giao người nhập xuất, thủ kho).
- Tổng hợp công nợ, phát sinh nợ của khách hàng. Kết hợp cùng thủ quỹ đơn đốc nhân viên bán hàng chốt và thu hồi công nợ của khách hàng trong tháng.
- Tổng hợp hàng tồn kho về số lượng và giá trị.

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Lên kế hoạch báo cáo kinh doanh, báo cáo tồn kho hàng tháng.
- Tham gia kiểm kê theo sự phân công.
- Tất cả các báo cáo và bảng lương phải nộp trước ngày 02 dương lịch của tháng tiếp theo.
- Kế toán tổng hợp phải ký quỹ trách nhiệm bằng 02 tháng lương của mình đồng ý cho trừ dần vào lương hàng tháng, mỗi tháng 15% lương.
- ***Kế toán thanh toán***
 - Thu tiền của nhân viên bán hàng theo phiếu yêu cầu nộp tiền, đối chiếu số tiền thực thu với kế toán kiểm soát bán hàng.
 - Tiếp nhận các hóa đơn, chứng từ làm sổ sách kế toán thuế, báo cáo thuế với kế toán trưởng.
 - Hàng ngày, dựa vào những chứng từ thành toán gốc đã được Giám đốc ký duyệt để viết phiếu thu, phiếu chi.
 - Từ phiếu thu – chi, thủ quỹ vào sổ quỹ, làm báo cáo quỹ hàng ngày.
 - Theo dõi tạm ứng và công nợ của nhân viên.
 - Làm lương và bảo hiểm cho công nhân viên.
 - Tất cả các báo cáo và bảng lương phải nộp trước ngày 02 dương lịch của tháng kế tiếp.
 - Kế toán thanh toán phải ký quỹ trách nhiệm bằng 02 tháng lương của mình, đồng ý cho trừ dần vào lương hàng tháng, mỗi tháng 15% lương.

3.1.3.3. Phòng kinh doanh

- Số lượng nhân viên: 10 người.
- Chức năng, nhiệm vụ của nhân viên kinh doanh.
- Mỗi một nhân viên kinh doanh đi thị trường phải có ý thức bảo quản phương tiện mà mình được giao.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Hàng ngày, sau khi đi bán hàng về phải cho tiền và sổ sách vào trong tủ sắt khóa niêm phong lại để buổi sáng hôm sau nộp ngay cho kế toán, phải làm hàng tồn với kho ngay để tránh trường hợp nhầm lẫn.
- Sau khi đi công tác về phải kiểm tra, rửa xe, bảo dưỡng, đảm bảo an toàn cho phương tiện.
- Nếu làm thất thoát, hỏng hóc do lỗi cá nhân phải bồi thường 100% theo giá thị trường.
- Nhân viên kinh doanh phải ký quỹ 5.000.000 đồng, cho phép trừ dần vào lương trong kỳ, mỗi tháng 500.000 đồng.

3.1.3.4. Phân xưởng sản xuất

- *Quản đốc phân xưởng:* 1 người
 - Có trách nhiệm kiểm tra, cân đối lao động và điều chuyển giữa các tổ nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng ngày. Thực hiện báo cáo tăng giảm lao động hàng tháng, quý với Ban giám đốc Công ty và Phòng Hành chính tổng hợp.
 - Quản lý chất lượng sản phẩm trước khi đưa vào kho.
 - Tiến hành lập kế hoạch sản xuất của đơn vị, xây dựng chỉ tiêu năng suất và chất lượng. Bố trí phân bổ lao động và tổ chức triển khai sản xuất cho các tổ (Nếu có).
 - Sau khi nhận tài liệu kỹ thuật và quy trình – Công nghệ của đơn mã hàng, thực hiện triển khai sản xuất cho công nhân trong tổ.
 - Đối với Quản đốc Phân xưởng phải đánh giá được chính xác tay nghề của từng công nhân để chia quy trình hợp lý. Thường xuyên theo dõi, giám sát năng suất của dây chuyền sản xuất để có biện pháp điều hòa công việc hợp lý.
 - Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát về chất lượng các chi tiết và các công đoạn trên dây chuyền.
- *Đối với công nhân sản xuất:* 19 người.
 - Phải sử dụng các trang bị an toàn bảo hộ đầy đủ.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Có trách nhiệm bảo vệ tài sản an toàn khi sản xuất.
- Đồ đạc, dụng cụ sản xuất phải gọn gàng – bảo đảm an toàn chống cháy nổ trong sản xuất.
- Công nhân giao nhận của phân xưởng hoặc của tổ sản xuất tiến hành nhận phụ kiện và linh kiện. Quá trình giao nhận được thực hiện theo đúng thủ tục kiểm soát giao hàng. Khi nhận, có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện những linh kiện, phụ kiện không phù hợp phải báo cáo với Quản lý để có phương án xử lý.
- Đối với công nhân: Thực hiện nghiêm túc công đoạn được phân công theo quy định đã hướng dẫn; có trách nhiệm tự kiểm tra công đoạn do mình thực hiện và chỉ được chuyển giao cho công đoạn tiếp theo khi đã đạt yêu cầu. Trong khi sản xuất, nếu phát hiện chi tiết không phù hợp, phụ kiện hoặc linh kiện không đảm bảo hoặc công đoạn trước sai quy cách,... Phải phản ánh ngay với Tổ trưởng để có biện pháp giải quyết kịp thời.

3.1.3.5. Kho

- Chức năng: kho là nơi chứa các linh kiện đầu vào để lắp ráp, đồng thời cũng là nơi chứa các thành phẩm để chuẩn bị đem ra thị trường tiêu thụ.
- *Thủ kho:* 1 người.

Trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm chính về kho hàng và kho linh kiện.
- Chịu trách nhiệm và báo cáo trực tiếp trước lãnh đạo Công ty về vật tư hàng hoá.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch công việc (nhân sự, định mức, công việc, lên sơ đồ kho...) đồng thời giám sát kết quả của các công việc đó thông qua hiệu quả hoạt động ở các kho.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Phối hợp với các bộ phận liên quan để giải quyết các sự việc kịp thời và thực hiện đúng các quy định trong nhập kho, xuất kho, xếp dỡ, lưu kho, bảo quản, ATLĐ, PCCC, VSMT...
- Cấm tất cả những người không có nhiệm vụ vào kho.
- Buổi sáng cùng phụ kho kiểm kê hàng tồn kho của các xe đi bán hàng về, xe nào kiểm tra xong hàng tồn, thủ kho ký xác nhận để nhân viên bán hàng viết yêu cầu của mình.
- Hàng ngày, thủ kho có trách nhiệm xuất kho, nhập kho theo phiếu xuất kho, nhập kho của phòng kế toán đưa xuống. Xuất nhập xong vào thẻ sổ chi tiết để rút ra số nhập – xuất – tồn kho chính xác. Hàng ngày, thủ kho phải khớp chứng từ xuất nhập với phòng Kế toán.
- Cuối tuần, thủ kho phải chốt số liệu nhập – xuất – tồn kho để đối chiếu với phòng kế toán, cuối tháng phải cùng kế toán kiểm kê số lượng tồn thực tế tại kho.
- Nếu để xảy ra mất mát, thiếu hụt hàng hóa cũng như linh kiện điện tử trong kho, thủ kho là người chịu trách nhiệm chính về sự mất mát, thiếu hụt đó.
- Bố trí, sắp xếp hàng hóa trong kho theo trình tự khoa học.
- Tham gia kiểm kê theo sự phân công.
- Thủ kho phải ký quỹ trách nhiệm bằng 02 tháng lương của mình, đồng ý cho trừ dần vào lương hàng tháng, mỗi tháng 15% lương.

Quyền hạn:

- Không ký phiếu xuất kho cho hàng hoá ra cổng nếu thấy có nghi ngờ.
- Được quyền kiểm kê đột xuất/ định kỳ các xe hàng hoặc các kho hàng trong Công ty.
- Được quyền điều phối sản phẩm giữa các kho với nhau khi thấy cần thiết.
- Điều phối, bố trí công việc của phụ kho.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật cho các cá nhân có thành tích, sang kiến tăng hiệu quả của kho
 - Không cho người vào kho do mình quản lý nếu thấy không đảm bảo an toàn
 - Kiến nghị tăng lương, bổ nhiệm, bãi nhiệm, tuyển dụng, thôi việc của thủ kho.
- *Phụ kho: 2 người.*

Trách nhiệm:

- Giúp việc cho thủ kho, tổ chức sắp xếp bố trí vật tư sản xuất và hàng hoá trong kho.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp với thủ kho và chịu trách nhiệm liên đới trước Lãnh đạo điều hành sản xuất về phần việc được phân công.
- Là người trực tiếp nhập, xuất hàng hoá, vật tư linh kiện cho xưởng SX, cho các xe đi bán hàng thị trường.

Quyền hạn:

- Được quyền yêu cầu kiểm tra đột xuất các xe hàng hoặc các kho hàng trong Công ty khi có nghi ngờ.
- Được quyền không xuất hàng khi Phiếu xuất kho không có đủ chữ ký theo quy định hoặc không có chữ ký của người có thẩm quyền yêu cầu xuất.
- Có quyền từ chối thực hiện việc xuất nhập vật tư hàng hoá và báo cáo ngay với cấp trên khi thấy có dấu hiệu không minh bạch.
- Không cho người lạ vào kho nếu thấy không đảm bảo an toàn.
- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với mọi cá nhân làm việc tại kho.
- Đánh giá, nhận xét hiệu quả hoạt động của Kho.
- Kiến nghị tăng lương, bổ nhiệm, bãi nhiệm của mọi cá nhân làm việc tại kho.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

3.1.4. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

BẢNG 1: BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	Chênh lệch	
			Tiền	%
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.498.602.480	4.269.330.458	1.229.272.022	28,7%
2.Các khoản giảm trừ doanh thu				
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.498.602.480	4.269.330.458	1.229.272.022	28,7%
4.Giá vốn hàng bán	4.715.062.314	4.003.669.790	711.492.524	17,8%
5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	783.540.166	265.660.668	517.879.498	195%
6.Doanh thu hoạt động tài chính	720.139	372.787	347.352	93,2%
7.Chi phí tài chính	295.217.963	183.192.697	112.025.266	61,2%
Trong đó, lãi vay	295.217.963	183.192.697	112.025.266	61,2%
8.Chi phí bán hàng	626.623.433	664.638.975	(38.015.542)	-5,7%
9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	617.260.850	508.818.556	108.442.294	21,3%
10.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(754.841.941)	(1.090.616.773)	335.774.832	-30,8%
11.Thu nhập khác	100.000			
12.Chi phí khác	3.130.571			
13.Lợi nhuận khác	(3.030.571)			
14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(751.811.370)	(1.090.616.773)	338.805.403	-30,1%
15.Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
16.Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
17.Lợi nhuận sau thuế				
18.Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Phát triển Thương mại Newstar)

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Nhìn vào bảng trên ta thấy doanh thu thuần năm 2009 đã tăng 28,7% so với năm 2008 tương đương với 1.229.272.022 đồng (từ 4.26933.458 đồng lên 5.498.602.480 đồng). Nhưng giá vốn của sản phẩm quá cao, chiếm 79% tổng chi phí của Công ty. Công ty cần phải xem xét lại giá vốn hàng bán của mình bởi vì giá vốn cao như vậy thì chắc chắn Công ty sẽ không còn lợi nhuận, chưa kể đến các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Khi Công ty cố gắng cắt giảm chi phí bán hàng thì chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng 21,3% tương ứng với 108.442.294 đồng. Công ty cần phải chú trọng đến công tác quản lý hơn, không được để lãng phí tài nguyên và kiểm soát lỏng lẻo. Nếu làm tốt có thể cùng giảm chi phí quản lý xuống với chi phí bán hàng thì chắc chắn Công ty sẽ tiết kiệm được rất nhiều chi phí. Bên cạnh đó cũng phải nâng cao hiệu quả của công tác sản xuất thì mới có thể tăng doanh thu và lợi nhuận.

3.1.5. Các loại sản phẩm chủ yếu

Hiện nay, ngoài việc kinh doanh các mặt hàng chủ yếu là các loại thiết bị điện tử Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar còn kinh doanh những mặt hàng phụ như tủ lạnh, phích cắm nước, quạt, đèn phun sương, tivi... Dưới đây là bảng giá các mặt hàng chủ yếu của Công ty:

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

BẢNG 02: BẢNG GIÁ CÁC SẢN PHẨM KINH DOANH CHỦ YẾU

Đơn vị tính: VNĐ

TT	CHUNG LOẠI	NHÃN HIỆU	GIÁ (CHƯA THUẾ VAT)		GHI CHÚ
			BÁN BUÔN	BÁN LẺ	
			Đ/chiếc	Đ/chiếc	
ĐẦU MIDI KARAOKE 6 SỐ					
1	MIDI 7777	NEWSTAR	560.000	650.000	
2	MIDI 8888	NEWSTAR	560.000	700.000	
3	MIDI 9999	NEWSTAR	570.000	700.000	
4	MIDI M1	NEWSTAR	570.000	700.000	
5	MIDI M2	NEWSTAR	480.000	600.000	
6	MIDI 2868	NEWSTAR	480.000	600.000	
7	MIDI 5555	NEWSTAR	560.000	650.000	
8	MIDI 6666	NEWSTAR	560.000	700.000	
9	MIDI 2222	NEWSTAR	980.000	1.200.000	
ĐẦU DVD, EVD, MPEG4					
1	DVD 1868	NEWSTAR	420.000	470.000	
2	DVD 111	NEWSTAR	420.000	470.000	
3	DVD 149	NEWSTAR	410.000	450.000	
4	DVD 515	NEWSTAR	410.000	450.000	

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng
Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

5	DVD 888	NEWSTAR	420.000	470.000	
6	DVD 1004	NEWSTAR	410.000	450.000	
ĐẦU THU KỸ THUẬT SỐ					
1	KTS N1	NEWSTAR	460.000	550.000	
2	KTS N2	NEWSTAR	430.000	500.000	
3	KTS 9001	NEWSTAR	430.000	500.000	
LOA					
1	BMB 450	NHẬP KHẨU	1.200.000	1.500.000	
2	BMB 455	NHẬP KHẨU	1.400.000	1.700.000	
3	SUPERBASS TO	NHẬP KHẨU	1.150.000	1.400.000	
4	SUPERBASS NHỎ	NHẬP KHẨU	1.200.000	1.450.000	
5	Loa JBL	NHẬP KHẨU	750.000	850.000	
6	Mic Newstar 9.0	NHẬP KHẨU	90.000	110.000	
7	Âm ly Newstar, Jagua 8 xò	NHẬP KHẨU	950.000	1.200.000	
8	Âm ly Newstar, Jagua 12 xò	NHẬP KHẨU	1.200.000	1.400.000	

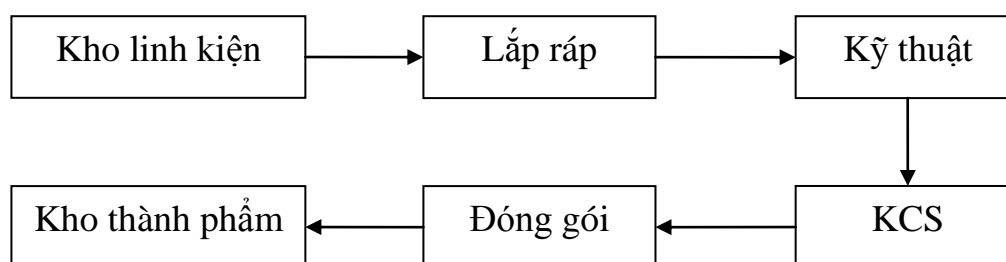
3.2. Quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty.

Nhìn vào bảng trên ta thấy sản phẩm của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar gồm rất nhiều chủng loại. Quy trình lắp ráp mỗi sản phẩm về cơ bản

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

là tương đối giống nhau. Việc lắp ráp sản phẩm được hoàn thành theo từng công đoạn, mỗi một công đoạn lắp ráp sẽ có một mức giá riêng.

❖ **Quy trình sản xuất tại phân xưởng**



- Căn cứ vào số lượng sản phẩm được khoán trong ngày, mỗi buổi sáng tổ trưởng kiểm tra lại toàn bộ khu vực lắp ráp sau đó viết giấy yêu cầu số lượng vật tư cần dùng chuyển cho phòng kế toán để kế toán viết phiếu xuất kho linh kiện cho lắp ráp. Đây là công tác chuẩn bị vật tư cho sản xuất của tổ trưởng.
- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho xuất linh kiện cho lắp ráp.
- Linh kiện được chuyển về phân xưởng và bắt đầu lắp ráp sản phẩm: lắp mặt, lưng, lắp vi.
- Sau công đoạn lắp ráp, bộ phận kỹ thuật sẽ thực hiện lắp cơ cho sản phẩm, chạy thử sản phẩm.
- Bộ phận KCS có nhiệm vụ kiểm tra toàn bộ máy xem có bị lỗi ở vị trí nào không, nếu có lỗi chuyển lại cho bộ phận kỹ thuật, nếu không có lỗi sẽ chuyển cho bộ phận đóng gói.
- Bộ phận đóng gói có nhiệm vụ vệ sinh, dán tem và đóng gói sản phẩm hoàn chỉnh. Sau khi hoàn thành xong thì thông báo cho phòng kế toán viết phiếu nhập kho thành phẩm và chuyển xuống kho cho thủ kho kiểm đếm nhập kho thành phẩm.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

BẢNG 03: BẢNG ĐỊNH MỨC KHOẢN CHO TỪNG BỘ PHẬN

Vị trí	ĐVT	DVD	MIDI	KTS	LOA BMB
Tổ trưởng	đ/c	500	500	300	
Lắp mặt, lưng	đ/c	500	600	500	
Lắp vi, thử máy	đ/c	500	600	800	
Lắp cơ, thử máy	đ/c	1.100	1.500		
Hàn hộp kênh	đ/c			200	
Thay mặt và hoàn thiện máy	đ/c			500	
KCS	đ/c	500	600	300	
Đóng gói	đ/c		800	800	
Dán tem sắt NewStar	đ/c		300		
Lắp loa	đ/c				3.200
Đóng gói	đ/c	800			1.000

- Mức khoán sản phẩm này được dùng làm căn cứ để tính lương cho công nhân dựa trên số lượng sản phẩm hoàn thành nhập kho.
- Để lắp ráp được 1 sản phẩm thì bao gồm rất nhiều loại linh kiện, với 1 chiếc đầu đĩa DVD thì cần phải có những loại linh kiện sau:

**Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty
TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của
Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)**

BẢNG 04: BẢNG LINH PHỤ KIỆN LẮP ĐẦU DVD

STT	Mã hàng	Tên	Số lượng	Đơn vị
1	MD1	Mặt DVD D1	1	chiếc
2	VNFU	Vi nguồn FU-2A	1	chiếc
3	VHDJ29D	Vi hình DVD DJ29D – 2CH (969)	1	chiếc
4	DV3268 – 850	Cơ nhựa 3268 mắt 850	1	chiếc
5	GND	Giắc nguồn DVD	1	chiếc
6	DND	Dây nguồn DVD	1	chiếc
7	TMNN	Tem mặt nhôm New	1	chiếc
8	VAD8202	Vi AV – DVD 8202D-J	1	chiếc
9	NCD1	Nóc DVD D1	1	chiếc
10	DYD1	Đáy DVD D1	1	chiếc
11	LUD1	Lưng DVD D1	1	chiếc
12	K6	Khiển 6 số	1	chiếc
13	HDD	Hướng dẫn sử dụng DVD	1	quyển
14	DAV	Dây AV	1	chiếc
15	PB	Pin bé	1	đôi
16	Di1011	Đĩa MP4 1011	1	chiếc
17	L1011	List DVD 1011	1	quyển
18	chiếcXD	Xốp DVD	1	bộ
19	HDD1	Hộp DVD D1	1	chiếc
20	DC	Dán chân	2	chiếc
21	TSX	Tem sản xuất	1	chiếc
22	TVT	Tem vỡ trong	2	chiếc
23	PBH	Phiếu bảo hành	1	chiếc
24	LCD1	Lưỡi cơ D1	1	chiếc

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

❖ **Nhận xét:**

- Hiện tại, Công ty có xây dựng định mức sản xuất sản phẩm trong năm nhưng công tác này không phát huy được hiệu quả bởi vì Công ty vẫn quen với việc có bao nhiêu thì sản xuất bấy nhiêu, tức là trong kho có bao nhiêu nguyên vật liệu thì sản xuất hết, không căn cứ vào lượng sản phẩm và nhu cầu thị trường.
- Nhân viên quản lý thì điều hành mọi hoạt động tại Công ty theo chỉ thị của Giám đốc, còn công nhân sản xuất thì muốn sản xuất ra càng nhiều sản phẩm càng tốt. Đã xảy ra trường hợp bộ phận lắp ráp và bộ phận đóng gói to tiếng với nhau khiến cho sản phẩm dở dang bị ứ đọng lại tại phân xưởng gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Việc phân công công việc cũng chưa thật hợp lý. Bộ phận kỹ thuật không thể dừng công việc của mình để chuyển sang đóng gói đầu KTS cho đủ chỉ tiêu, dẫn đến việc cãi lộn giữa bộ phận đóng gói và bộ phận kỹ thuật.

3.3. Tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- ❖ Quy trình bán hàng, giao hàng: nhân viên bán hàng đem sản phẩm cùng các giấy tờ kèm theo như hóa đơn giá trị gia tăng, lệnh điều xe, phiếu xác nhận hàng tồn và yêu cầu xuất nhập hàng, hóa đơn giao nhận,... khi đi bán hàng cho các đại lý.
- ❖ Tình hình tiêu thụ sản phẩm:
 - Trong những năm vừa qua tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar luôn có sự biến động cả về số lượng và chủng loại. Nhu cầu thị trường về các loại sản phẩm điện tử tăng cao nên sản phẩm mà Công ty sản xuất đến đâu tiêu thụ hết đến đó, đặc biệt là sản phẩm đầu đĩa DVD. Đây là mặt hàng sản xuất chủ yếu của Công ty, chiếm gần 60% trong tổng số các mặt hàng tiêu thụ của Công ty năm 2008 và năm 2009.
 - Hiện tại, Công ty xác định mặt hàng chiến lược của mình là sản phẩm đầu thu hình kỹ thuật số. Sản phẩm này mới phát triển trong mấy năm trở lại đây, rất phù hợp với những khách hàng không thể dùng truyền hình cáp. Tuy nhiên, do là sản phẩm mới nên lượng tiêu thụ sản phẩm này chưa cao.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

BẢNG 05: BẢNG TIÊU THỤ THEO CHỦNG LOẠI SẢN PHẨM

Chủng loại	Năm 2008		Năm 2009	
	Tiêu thụ	Tỷ trọng	Tiêu thụ	Tỷ trọng
Đầu DVD, EVD, MPEG4	5.943	55,7%	7.485	58,9%
Đầu MIDI KARAOKE 6 số	1.406	13,2%	1.070	8,5%
Đầu thu KTS	2.165	20,3%	2.915	22,9%
Loa	570	5,3%	743	5,8%
Âm ly	589	5,5%	498	3,9%
Tổng	10.673	100%	12.711	100%

- Nhìn vào bảng trên ta có thể thấy rằng sản lượng tiêu thụ năm 2009 chỉ tăng 19,09% so với năm 2008 tương đương với 2.038 sản phẩm. Đây là con số không lớn bởi vì nhìn vào chi tiết từng loại sản phẩm ta sẽ thấy rõ điều đó.
- Mặt hàng chủ yếu của Công ty là đầu DVD chỉ tăng thêm được 3,2% năm 2009 (từ 5.943 chiếc lên 7.485 chiếc). Đầu thu hình KTS cũng tăng nhẹ 2,6%.
- Bên cạnh sự tăng nhẹ của các mặt hàng chủ yếu và mặt hàng chiến lược là sự giảm đáng kể của các mặt hàng khác. Đầu Midi karaoke 6 số giảm 4,7% năm 2009 tương đương với 336 chiếc.
- Sự biến động này có thể là do chất lượng sản phẩm chưa ổn định, sản phẩm bị lỗi nhiều khiến cho hàng bảo hành tại Công ty tăng lên đáng kể. Ngoài ra, bộ phận chăm sóc khách hàng chưa được tốt khiến cho khách hàng không hài lòng về sản phẩm.

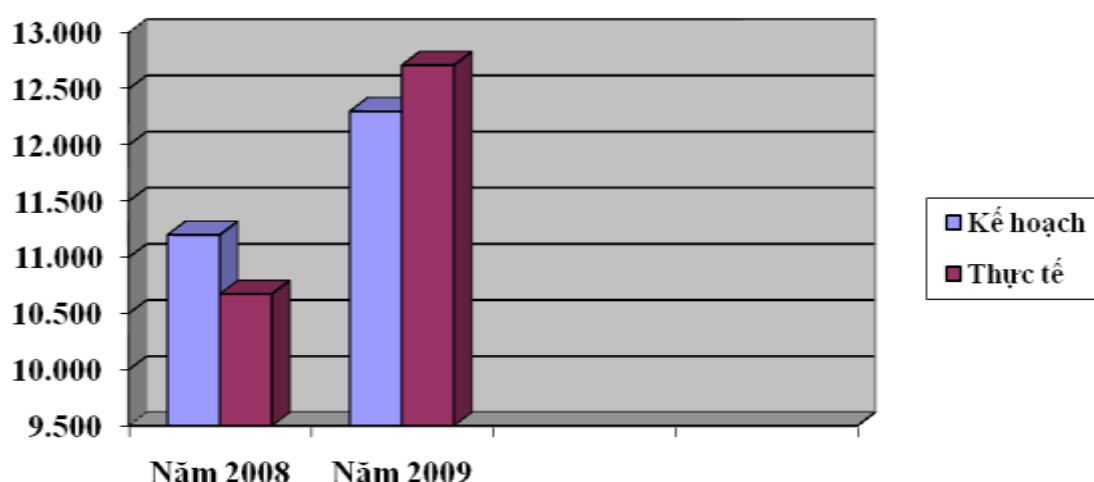
Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

BẢNG 06: BẢNG TIÊU THỤ SP THEO KẾ HOẠCH VÀ THỰC TẾ

Đơn vị tính: chiếc

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009	
	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế
Sản lượng tiêu thụ	11.200	10.673	12.300	12.711

Biểu đồ sản lượng tiêu thụ



BẢNG 07: BẢNG DOANH THU TỔNG HỢP

Đơn vị tính: VNĐ

Năm	Doanh thu
2007	4.787.144.640
2008	4.269.330.458
2009	5.498.602.480

- Năm 2008 sản lượng tiêu thụ kế hoạch Công ty đề ra là 11.200 chiếc nhưng thực tế lại tiêu thụ ít hơn 527 chiếc, như vậy Công ty đã không hoàn thành kế hoạch đề ra khiến cho doanh thu từ 4.787.144.640 đồng năm 2007 giảm

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

xuống còn 4.269.330.458 đồng năm 2008. Sự giảm sút này có thể là do khu vực thị trường mới mà Công ty hướng tới không hiệu quả. Theo số liệu từ phòng kế toán thì năm 2008 tồn kho lên đến 8.808 chiếc trong đó có 7.102 chiếc là thành phẩm, 1.706 chiếc là hàng bảo hành. Đây là con số khá lớn, nếu Công ty không tìm ra giải pháp cho công tác bán hàng thì sẽ ảnh hưởng đến vốn lưu động, gây ứ đọng vốn mà hiệu quả sản xuất lại bị giảm sút.

- Năm 2009 có sự biến động nhẹ về sản lượng sản phẩm tiêu thụ. Thực tế tiêu thụ tăng 411 chiếc so với kế hoạch. Như vậy là Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra là 3,3%, làm cho doanh thu tăng thêm 1.224.272.022 đồng năm 2009. Đây không phải là con số nhỏ nhưng cũng không lớn, tuy nhiên để hoàn thành được nhiệm vụ đó là công sức của Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Theo số liệu từ phòng kế toán thì doanh thu năm 2009 tại các tỉnh Nam Định – Thái Bình chiếm tỷ trọng cao nhất là 25%, trước đó năm 2008 thì doanh thu tại Thái Nguyên – Phú Thọ - Hà Nội – Yên Bái là cao nhất, chiếm 29% tổng doanh thu.
- Như vậy, năm 2009 Công ty đã mở rộng các đại lý, cửa hàng ra Nam Định – Thái Bình, khách hàng tại đây thấy có thể chấp nhận được sản phẩm của Công ty vì giá rẻ so với các đối thủ cạnh tranh khác.
- Tuy nhiên ta có thể thấy rằng doanh thu năm 2009 tăng do sản lượng tiêu thụ tăng, nhưng chi phí để sản xuất cho lượng sản phẩm vượt mức kế hoạch cũng tăng do phải mua thêm nguyên vật liệu. Lượng nguyên vật liệu mua thêm này sẽ làm cho lượng thành phẩm tồn kho tăng lên vì có bao nhiêu sản xuất bấy nhiêu. Theo số liệu thống kê thì năm 2009 tồn kho là 7.810 chiếc, trong đó có 4.641 chiếc là thành phẩm, 3.169 chiếc là hàng bảo hành.
- So sánh số lượng hàng bảo hành của năm 2008 và năm 2009 ta thấy rằng năm 2009 số lượng này tăng 1.463 chiếc tương đương với 85,8%. Điều này chứng tỏ công tác quản lý chất lượng nguyên vật liệu và KCS chưa tốt khiến cho lượng sản phẩm tồn kho tăng cao, làm mất nhiều chi phí cho sửa chữa, tồn trữ

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

và bảo quản. Công ty cần có biện pháp để kiểm soát chất lượng đầu vào và đầu ra chặt chẽ hơn thì mới có thể làm giảm chi phí và tăng lợi nhuận được.

3.4. Phân tích công tác Quản trị hàng tồn kho của Công ty.

3.4.1. Nhân sự trong kho.

- Hiện tại trong kho chỉ có 1 thủ kho chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá, linh kiện, thành phẩm, xuất nhập hàng.
- Thủ kho là người mới chưa từng được hướng dẫn về việc quy trình sắp xếp hàng hoá trong kho, chưa biết tên và đặc điểm của các sản phẩm, linh kiện (thủ kho mới nhận chức được 1 ngày trước khi người của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo xuống thu thập thông tin). Do trình độ và kinh nghiệm còn ít nên khi xuất kho linh kiện thủ kho đều phải nhờ tổ trưởng của phân xưởng lắp ráp lấy hàng hộ.
- Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar mới tuyển thêm 1 kế toán kho vào đầu tháng 5 năm 2010, chịu trách nhiệm lập phiếu xuất nhập, vào sổ kế toán linh kiện, hàng hoá, thành phẩm để cùng kiểm soát hàng tồn kho với thủ kho.
- Ngoài ra còn có 02 phụ kho là bác Đông và chú Đại, chịu trách nhiệm lấy hàng, dỡ hàng, sắp xếp hàng hoá theo ý của thủ kho và quản lý. Qua tiếp xúc em được biết bác Đông làm việc tại đây được 2 đến 3 năm, trước đây là bảo vệ nhưng từ khi công ty thuê đội bảo vệ mới thì người này được điều xuống làm bên xưởng và kho với nhiệm vụ xếp dỡ hàng hoá. Chú Đại cũng làm việc ở đây được một thời gian khá dài và cũng là công nhân xếp dỡ hàng. Hai người này cho biết vấn đề bức xúc nhất đối với họ cũng như toàn thể công nhân tại đây là lương quá thấp. Với mức lương hiện tại là 1,5 triệu/tháng không có phụ cấp hay thưởng mà chỉ có phạt, thậm chí quà Tết cũng không có thì họ cảm thấy làm việc như vậy là quá bất công khi so sánh với các công ty khác. Lương thấp mà không trả trực tiếp bằng tiền mặt lại phải thông qua thẻ

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

rút tiền khiến họ mất thời gian. Nhưng nói chung. Trong những cuộc họp không một công nhân nào dám nêu đề xuất tăng lương chỉ với một lý do là sợ bị đuổi việc. Bác Đông có nói rằng cách đây không lâu bác được tăng lương từ 1,1triệu/tháng lên 1,5triệu/tháng nhưng khi lĩnh lương thì chỉ nhận được 1,1triệu; người này đã trực tiếp hỏi thẳng Giám đốc thì được biết rằng phòng kế toán không làm văn bản tăng lương, sau đó mới nhanh chóng làm một văn bản sơ sài rằng bác Đông được tăng lương lên 1,5triệu/tháng (theo như lời của chú Đại nói thì kế toán định ăn chặn 400.000đồng tiền lương của họ).

Nhận xét:

- Nhân sự trong kho đều là người chưa có kinh nghiệm do đó công tác quản lý và kiểm soát hàng tồn kho là khá thấp không tránh khỏi hiện tượng mất hàng.
- Lương thưởng luôn là động lực để công nhân hăng hái làm việc nhưng tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar lại chưa chú trọng đến vấn đề đó lắm khiến cho công nhân viên cảm thấy bức xúc và điều này có thể khiến cho nhân viên nhanh chóng rời khỏi Công ty, hoặc nếu như có ở lại thì năng suất lao động mà họ tạo ra chắc chắn sẽ thấp mà hiệu quả lại không cao. Công ty cần quan tâm hơn đến vấn đề này trong tương lai.

3.4.2. Công tác phân loại hàng tồn kho ở Công ty.

Theo cách phân loại hàng tồn kho ta có thể thấy rằng chúng được phân chia thành 3 loại: tồn kho nguyên vật liệu, tồn kho sản phẩm dở dang, tồn kho thành phẩm. Cách phân chia này ứng với 3 giai đoạn của một quá trình sản xuất. Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar hiện cũng phân chia hàng tồn kho theo 3 loại trên để dễ dàng trong việc quản lý và bảo quản

❖ **Nhóm tồn kho nguyên vật liệu**

Nhóm này được chứa đựng và bảo quản trong kho linh kiện của Công ty, bao gồm:

- Mặt các loại đầu DVD, đầu kỹ thuật số, đầu karaoke

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Lưng các loại đầu DVD, đầu kỹ thuật số, đầu karaoke
- Đáy các loại đầu DVD, đầu kỹ thuật số, đầu karaoke
- Nóc các loại đầu DVD, đầu kỹ thuật số, đầu karaoke
- Điều khiển DVD, VCD, khiển kỹ thuật số, khiển 6 số
- Vĩ công suất âm ly
- Vĩ công AB
- Tay xách âm ly
- Vĩ nhạì
- Mặt âm ly
- Vĩ mic âm ly
- Vĩ volum âm ly
- Vĩ nguồn DVD, D02
- Tem mặt nhôm
- Tem 7 màu
- Dây nguồn
- Vĩ hình
- Chống nóc
- Lưỡi cơ
- Ốc
- List 6 số
- Đĩa 6 số
- Pin
- Supper bass to
- Supper bass nhỏ

Những loại nguyên vật liệu này có loại mua trong nước nhưng cũng có loại phải nhập khẩu từ nước ngoài do đó để đảm bảo cho việc sản xuất không bị dờ dang thì cứ khoảng 4 ngày Công ty lại mua hàng 1 lần.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

❖ Nhóm tồn kho sản phẩm dở dang

Nhóm này được chứa đựng và bảo quản tại kho hàng hoá để chờ công đoạn dán tem, đóng gói và kiểm tra chất lượng, bao gồm:

- Đầu Midi karaoke 6 số: Midi 7777, Midi 8888, Midi 9999, Midi M1, Midi M2, Midi 2686, Midi 5555, Midi 6666, Midi 2222.
- Đầu DVD: DVD 1686, DVD 111, DVD 149, DVD 515, DVD 888, DVD 1004
- Đầu thu hình kỹ thuật số: N1, N2, 9001
- Loa: BMB 450, BMB 455

❖ Nhóm tồn kho thành phẩm

Sau khi công đoạn dán tem, đóng gói và kiểm tra chất lượng hoàn thành thì các loại sản phẩm dở dang trên sẽ được nhập kho thành phẩm chờ tiêu thụ.

Việc phân chia hàng tồn kho như vậy giúp cho Công ty có thể quản lý, kiểm soát chặt chẽ tránh trường hợp mất hàng trong các giai đoạn sản xuất.

3.4.3. Hệ thống kho chứa ở Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

3.4.3.1. Phân loại kho.

- Kho là các công trình kiến trúc chứa đựng, bảo quản dự trữ hàng hoá trong thời gian nhất định. Đây là một yếu tố cần thiết tất yếu để thực hiện dự trữ cho việc sản xuất có thể diễn ra một cách liên tục. Tùy theo mức độ, nhu cầu và điều kiện của các doanh nghiệp mà quy mô kết cấu, công nghệ kỹ thuật của kho có thể khác nhau.
- Trong một doanh nghiệp kho được xem như một đơn vị, một bộ phận cấu thành của quá trình tái sản xuất, một đơn vị kinh tế. Nó ra đời nhằm thực hiện việc dự trữ bảo quản hàng hoá phục vụ quá trình sản xuất và quản lý, bảo quản các loại sản phẩm trước khi đưa ra thị trường. Chức năng chung của các

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

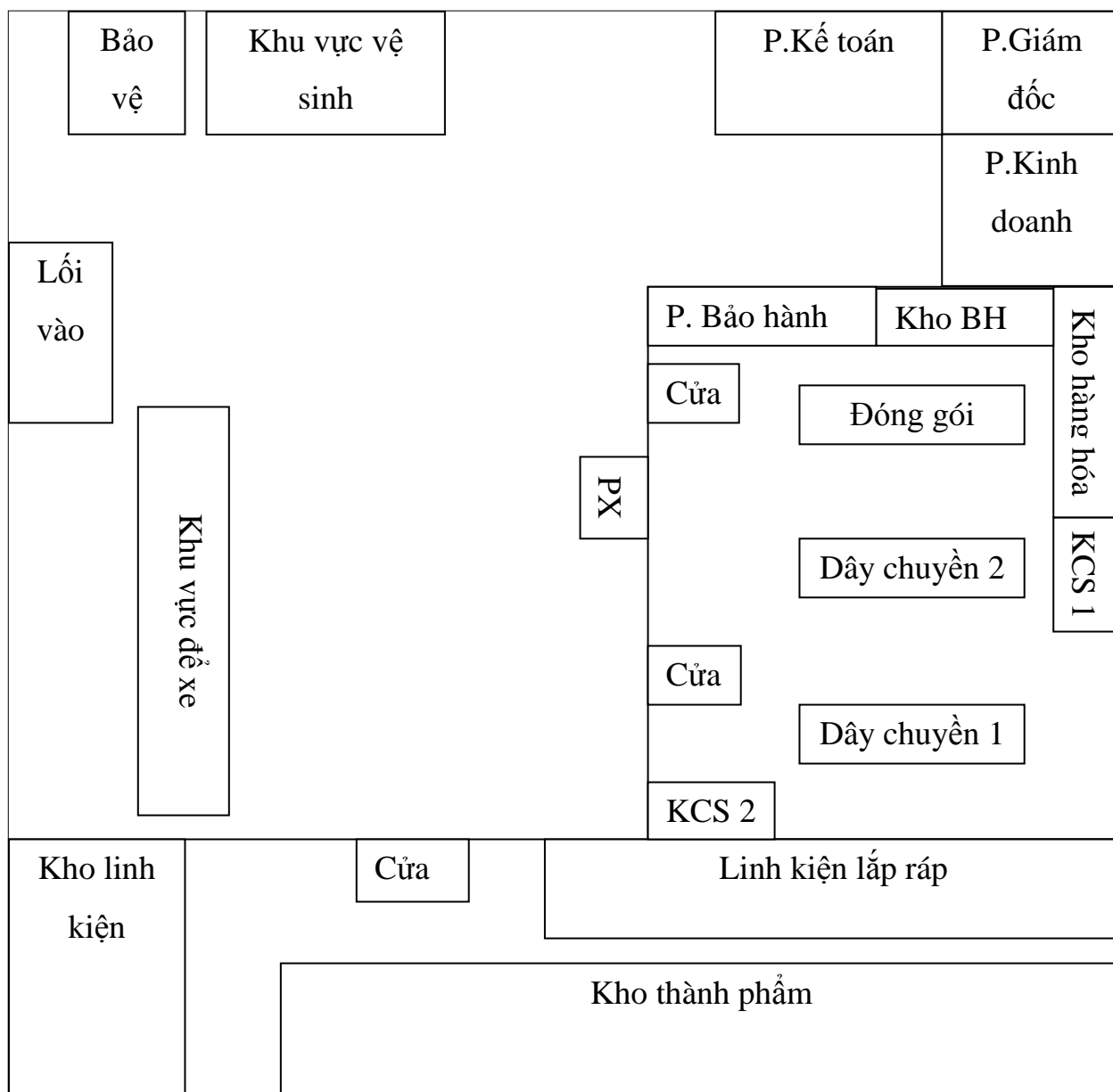
loại kho là đảm bảo lưu kho một cách hợp lý các loại hàng hoá nhằm đáp ứng kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với sự hợp lý về chi phí và vốn lưu động cần thiết. Vì vậy có thể phân ra các loại kho sau:

- Kho nguyên vật liệu: Là các kho có nhiệm vụ dự trữ các loại vật tư, nguyên vật liệu phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh.
- Kho thành phẩm : Là các kho bảo quản các loại sản phẩm đã hoàn thành của doanh nghiệp và đang chờ tiêu thụ.
- Kho bán thành phẩm : Là các kho bảo quản các loại bán thành phẩm đã hoàn thành chờ chuẩn bị đưa vào tiếp tục sản xuất chế biến trong các bước công đoạn tiếp theo.
- Ở mỗi doanh nghiệp cần phải dựa vào quy mô sản xuất. Đặc tính của nguyên vật liệu, các sản phẩm hàng hoá của mình mà lựa chọn một mô hình hệ thống kho thích hợp như vậy mới phát huy được tác dụng của kho và giảm các chi phí không cần thiết.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

3.4.3.2. Hệ thống kho chứa ở Công ty

Sơ đồ kho của Công ty



- Từ khi chuyển trụ sở Công ty về số 124 Hạ Lý – Hồng Bàng – Hải Phòng thì Công ty đã xây dựng cho mình một mô hình kho và phân xưởng lắp ráp như trên.
- Với thực tế quan sát em thấy rằng phân xưởng lắp ráp có diện tích rộng hơn kho, trong khi đó chỉ có dây 2 chuyền lắp ráp, 1 bộ phận đóng gói, 2 KCS.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Qua sơ đồ trên ta có thể thấy rằng kho bảo hành và kho hàng hoá nằm ngay trong phân xưởng mà lại chỉ có 1 thủ kho, việc này có thể làm giảm tầm kiểm soát của thủ kho vì thủ kho không thể bỏ kho linh kiện và kho thành phẩm để sang phân xưởng giám sát được.

- Bên cạnh đó tường của kho và phân xưởng đã cũ, khi trời mưa thì bị ngấm nước, mái che làm bằng tôn mạ màu nhưng có chỗ bị dột điều này sẽ làm ảnh hưởng đến việc bảo quản hàng hoá, linh kiện, thành phẩm trong kho do tính chất của các loại hàng này là hàng điện tử.
- Do diện tích kho dài nhưng không rộng, khi có nhiều thành phẩm nhập kho thì thiếu chỗ phải để lẫn sang khu vực linh kiện lắp ráp, chưa kể đến linh kiện nhập về nhưng không có chỗ để phải để tràn lan sang khu phân xưởng, ngoài sân mà người chịu trách nhiệm chính là thủ kho. Qua đó có thể thấy công tác kiểm soát hàng tồn kho là không chặt chẽ.
- Việc bố trí kho như trên có ưu và nhược điểm như sau:

Ưu điểm: khoảng cách giữa kho và phân xưởng lắp ráp là ngắn nên thuận tiện cho việc vận chuyển linh kiện, thành phẩm.

Nhược điểm: vị trí của kho và phân xưởng bố trí như vậy chưa hợp lý, khi xảy ra mất hàng thì khó quy trách nhiệm, khó kiểm soát hàng hoá. Diện tích để hàng là quá hẹp, chỉ cần một loại hàng hoá nào đó nhiều là việc sắp xếp, nhập kho hàng khác sẽ gặp khó khăn.

3.4.4. Quy trình Quản lý hàng tồn kho của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

3.4.4.1. Quy trình xuất nhập hàng tồn kho.

- ❖ Nhập hàng, hàng đổi của nhà cung cấp (BM-K-02)
 - Khi nhập hàng từ các nhà cung cấp về kho thì kế toán kho phải xuống kho cùng thủ kho, phụ kho kiểm hàng, lập bảng kê kiểm hàng nhập theo mẫu

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

BM-K-02 để xác định chính xác số liệu thực tế nhập kho, dựa theo kết quả này lập phiếu nhập kho.

- Khi nhận được hàng đổi của nhà cung cấp chuyên theo hàng nhập, thủ kho vào cùng bảng kê hàng nhập BM-K-02 xác định hàng đổi của nhà cung cấp nào ghi rõ số lượng, chủng loại để kế toán kho lập phiếu nhập kho hàng đổi.
- Sau khi kiểm kê giao bản kê các loại hàng thực nhận cho KTT làm căn cứ kiểm tra, đối chiếu, xác nhận với các nhà cung cấp.

❖ **Nhập hàng mua ngoài (BM-KT-01)**

- Khi đi mua hàng theo phiếu yêu cầu của các bộ phận hoặc theo lệnh giám đốc, người đi mua hàng dựa theo phiếu đề xuất làm cơ sở để tạm ứng, trước khi nhập hàng vào kho người mua hàng phải làm đề nghị thanh toán, kế toán kho dựa trên đề nghị thanh toán lập phiếu nhập kho, thủ kho nhận và kiểm hàng theo phiếu nhập kho của người mua hàng giao, xác nhận số lượng để kế toán làm cơ sở thanh toán.

❖ **Nhập hàng đổi mới của phòng bảo hành (BM-KT-01)**

- Nhân viên giao nhận của phòng bảo hành mang phiếu yêu cầu cho quản lý hoặc tổ trưởng tổ sản xuất đã làm ra sản phẩm đó kiểm tra ký duyệt rồi đưa kế toán kho để làm căn cứ lập phiếu nhập kho, thủ kho căn cứ vào phiếu nhập kho của kế toán để nhận hàng.

❖ **Nhập hàng từ xưởng (BM-KT-01)**

- Đóng gói hoặc quản lý dùng phiếu yêu cầu báo số lượng nhập kho cho kế toán kho làm cơ sở lập phiếu nhập, thủ kho căn cứ vào phiếu nhập kho của kế toán để nhận hàng (khi nhập kho có xác nhận của đóng gói, quản lý hoặc tổ trưởng).

❖ **Nhập hàng đổi của dây chuyền, xuất linh kiện đổi (BM-KT-01)**

- Khi linh kiện bị hỏng không thể sửa chữa được, tổ trưởng chịu trách nhiệm ký phiếu yêu cầu đổi số lượng chủng loại linh kiện hỏng cho tổ mình, đây là cơ sở kế toán kho lập phiếu nhập linh kiện hỏng và phiếu xuất linh kiện đổi

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

tương ứng, thủ kho dựa theo những phiếu này để nhập linh kiện hỏng và xuất linh kiện đổi cho tổ sản xuất.

- ❖ Nhập, xuất hàng cho nhân viên bán hàng và kho Bạch Đằng (BM-KD-01)
 - Nhân viên bán hàng lấy phiếu “ xác nhận hàng tồn và đề nghị nhập, xuất hàng” từ bộ phận kế toán để làm hàng tồn trên xe hoặc kho, sau đó nhân viên bán hàng chuyển phiếu cho thủ kho kiểm tra, xác nhận số lượng hàng tồn, dựa trên số lượng hàng tồn nhân viên kinh doanh đề nghị số nhập trả kho và số hàng xuất thêm cho chuyển tiếp theo.
 - Căn cứ vào đề nghị số lượng nhập trả kho và hàng xuất thêm, kế toán kho lập phiếu nhập kho, xuất kho, thủ kho căn cứ vào phiếu của kế toán kho để nhập, xuất hàng.
- ❖ Xuất linh kiện cho sản xuất (Mẫu lệnh sản xuất)
 - Hàng ngày, Giám đốc hoặc người được Giám đốc uỷ quyền phát lệnh sản xuất cho phân xưởng sản xuất, tổ trưởng nhận lệnh sản xuất chuyển qua phòng kế toán, dựa vào đó kế toán kho lập phiếu xuất kho linh kiện, tổ trưởng mang phiếu xuất kho của kế toán kho giao cho thủ kho, thủ kho căn cứ vào đó để xuất linh kiện cho sản xuất.
- ❖ Xuất đổi bảo hành cho nhà cung cấp (BM-K-02)
 - Mỗi khi xuất hàng đổi cho nhà cung cấp kế toán kho yêu cầu thủ kho lập bảng kê giao linh kiện hỏng thật chi tiết để lập phiếu xuất kho hàng đổi. Bảng kê xuất hàng đổi cũng là căn cứ đối chiếu hàng đổi với nhà cung cấp.
- ❖ Xuất đổi bảo hành cho phòng bảo hành (BM-KT-01)
 - Nhân viên giao nhận của phòng bảo hành viết phiếu yêu cầu số lượng linh kiện cần để bảo hành cùng bảng kê linh kiện hỏng đã thay thế lên phòng kế toán để làm cơ sở lập phiếu xuất kho linh kiện bảo hành, nhập kho linh kiện hỏng. Hàng ngày, nhân viên giao nhận bảo hành phải ghi nhận lại kết quả công việc của từng nhân viên bảo hành, thay thế bao nhiêu linh kiện, còn lại bao nhiêu chiếc, lý do còn lại.

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

63

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar)

Nhận xét:

- Quy trình xuất nhập hàng tồn kho như vậy không linh hoạt, nếu phải xuất nhập nhiều loại hàng tồn kho một lúc sẽ khiến cho thủ kho không thể đáp ứng kịp thời dẫn đến chậm quá trình sản xuất ở Công ty và làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hầu hết những khoảng thời gian xuất nhập linh phụ kiện, hàng hoá thì đều có mặt kế toán trưởng. Người này trực tiếp kiểm hàng và cầm phiếu xuất, nhập sau đó mới đưa cho thủ kho. Buổi chiều ngày 21/01/2010 có 2 xe hàng về nhập kho nhưng phần lớn hàng về đều chuyển thẳng vào kho bên xưởng lắp ráp chứ không qua kho chính. Duy nhất chỉ có một số lô hàng về vỏ lắp đầu kỹ thuật số được chuyển vào kho nhưng lại không có phiếu nhập kho. Trong 2 lần nhập đó thì thủ kho không hề ra xe để kiểm hàng mà chỉ ở trong kho. Khi em hỏi: “Tại sao chị không ra kiểm hàng ngoài kia ?” thì thủ kho này trả lời rất bâng quơ: “chị làm ở trong này rồi”. Thủ kho cũng không hề biết hàng được nhập về là hàng gì. Theo quan sát của nhóm trưởng Nguyễn Thị Bích Liên thì thấy rằng kế toán trưởng nhận hoá đơn đổ vào phòng.
- Từ ngày nhận chức Thủ kho đến ngày 22/01/2010 thì thủ kho vẫn chưa nắm được hàng tồn trong kho, quy trình xuất nhập hàng, tên hàng và linh kiện. Đôi khi người của bên xưởng lắp ráp sang lấy linh kiện thì thủ kho phải nhờ người của bên xưởng sang lấy hộ.
- Thái độ làm việc của thủ kho không nhiệt tình lắm, chậm chạp, không linh hoạt. Đến ngày 22/01/2010 em vẫn hỏi lại một câu rằng: “chị đã biết hết danh mục hàng hoá và số lượng tồn trong kho chưa?” thì chị này vẫn trả lời một câu: “hàng thì chị nhớ được một số rồi nhưng linh kiện thì không thể nhớ được. Hàng tồn thì chị lấy số dư trên thẻ kho rồi”. Qua kiểm lại hàng tồn thì

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

em thấy rằng số lượng thực trong kho có chênh lệch với thẻ kho (lượng thực > lượng ghi trên thẻ kho). Được biết tất cả thông tin này đều không phải do thủ kho nhập mà là phòng kế toán nhập. Nếu như có một đường dây giữa phòng kế toán và kho thì rất dễ dẫn đến mất hàng mà Giám đốc không thể biết được.

- Một vấn đề nữa mà em nhận thấy đó là hàng còn thừa khi lái xe về nhập lại kho thì có thùng dờ, có thùng còn nguyên nhưng vấn đề ở đây là nếu như không mở các thùng này ra kiểm tra thì không thể biết được trong thùng có đủ số lượng hay không. Thực tế ngày 19/01/2010 đã xảy ra hiện tượng này. Khi một xe đi bán hàng về còn thừa khoảng 10 thùng nhưng khoảng 1 tiếng sau thì lại phải nhập hàng lên xe đi bán và số hàng thừa này sẽ phải xếp lên đầu tiên. Hàng lên xe có sự kiểm soát của thủ kho, bảo vệ, nhân viên phòng kế toán, nhân viên phòng kinh doanh, quản đốc phân xưởng, kế toán trưởng. Một thùng hàng cũ đã được nhân viên bán hàng phát hiện ra thiếu mất một con nhưng vẫn dán băng dính như thùng nguyên. Và ngay lúc đó thì không thể biết được trách nhiệm thuộc về ai. Vậy qua hiện tượng này có thể thấy được việc mất hàng không chỉ mất tại kho mà còn mất tại khâu hàng thừa về nhập kho.

3.4.4.2. Tổ chức theo dõi sự biến động của nguyên vật liệu dự trữ.

- ✓ Trên thực tế lượng nguyên vật liệu cho sản xuất luôn ở trạng thái biến động. Do đó cần phải tổ chức theo dõi sự biến động của lượng nguyên vật liệu dự trữ, nhằm kịp thời điều chỉnh dự trữ thực tế cho phù hợp với định mức. Ở Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar công tác tổ chức theo dõi sự biến động của nguyên vật liệu trong kho được tiến hành nhằm mục đích sau:
 - Xác định số lượng cụ thể từng loại nguyên vật liệu lắp ráp đang dự trữ trong kho tại một thời điểm nào đó. Đây là cơ sở để đề ra biện pháp giải quyết tình trạng thừa hoặc thiếu nguyên vật liệu trong kho, tạo thuận lợi cho công tác kiểm kê nguyên vật liệu trong kho.
 - Thấy rõ được trách nhiệm vật chất của thủ kho trong công tác quản lý hàng tồn kho.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Thấy được tình hình tiêu hao nguyên vật liệu cho sản xuất, từ đó biết được trong quá trình sản xuất có gây lãng phí vật tư hay tiết kiệm vật tư. Biết được vật tư bảo quản có tốt hay không, có bị hỏng, hoặc bị kém chất lượng không. Số lượng vật tư bị hỏng hóc là bao nhiêu, nguyên nhân gây hỏng vật tư, cách thức khắc phục như thế nào.
- ✓ Hiện tại công tác theo dõi nguyên vật liệu lắp ráp được tiến hành bởi nhân viên trông kho. Công cụ hỗ trợ cho việc theo dõi là hệ thống thẻ kho được lập theo mẫu 06 – TT ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài Chính.
- ✓ Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ nguyên vật liệu cùng nhãn hiệu, quy cách ở cùng một kho.
- ✓ Phòng kế toán lập thẻ và ghi các chỉ tiêu như :Tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số vật tư, sản phẩm, sau đó giao cho thủ kho quản lý kho ghi chép hằng ngày.
- ✓ Hằng ngày nhân viên quản lý kho nguyên vật liệu căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho ghi vào cột tương ứng của thẻ kho. Mỗi chứng từ ghi một dòng. Cuối ngày tính số tồn kho.
- ✓ Cuối tháng, nhân viên kế toán vật tư xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép thẻ kho của nhân viên trông kho, sau đó ký xác nhận vào thẻ.

**BẢNG 08: BẢNG THEO DÕI SỰ BIẾN ĐỘNG DỰ TRỮ CỦA
NGUYÊN VẬT LIỆU**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009	
	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế
Nguyên vật liệu	2.800.000.000	2.623.323.595	5.300.000.000	6.088.044.547

- Do số lượng nguyên vật liệu lắp ráp được tính bằng nhiều chi tiết nhỏ nên bảng trên chỉ tập hợp chi phí nguyên vật liệu theo kế hoạch và thực tế của năm 2008 và năm 2009.
- Từ bảng trên ta có thể thấy rằng năm 2008 Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar không có sự tổ chức theo dõi chặt chẽ nhu cầu thị trường về loại sản phẩm mà Công ty đang cung cấp nên khiến cho giá trị nguyên vật liệu bị ứ đọng lại kho là 176.676.405 VNĐ. Hàng điện tử là loại mặt hàng nhanh bị giảm giá trị do công nghệ thay đổi, với số nguyên vật liệu còn tồn đọng lại như vậy sẽ gây lãng phí vốn lưu động, làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năm 2009 Công ty mở rộng thị trường xuống các tỉnh miền Trung nhiều hơn và sản phẩm của Công ty đã chiếm được cảm tình của khách hàng nên số lượng sản phẩm sản xuất đã tiêu thụ mạnh tại đây. Như bảng trên ta thấy rằng kế hoạch mà Công ty đề ra là chi 5.300.000.000 VNĐ cho nguyên vật liệu lắp ráp nhưng thực tế đã chi 6.088.044.547 VNĐ, như vậy là số nguyên vật liệu cho lắp ráp đã không đủ cung ứng cho sản xuất, mặc dù số nguyên vật liệu tồn kho năm 2008 vẫn có thể tận dụng được một số loại.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Công tác tổ chức theo dõi sự biến động của nguyên vật liệu dự trữ trong kho của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar trong thời gian qua đã thu được những hiệu quả và tồn tại những hạn chế sau:

Hiệu quả đạt được:

Việc theo dõi nguyên vật liệu trong kho giúp cho Công ty có thể kiểm soát được số lượng từng loại nguyên vật liệu ở một thời điểm bất kỳ, giúp cho công tác kiểm kê được thuận tiện và dễ dàng.

Việc theo dõi sự biến động của nguyên vật liệu còn giúp cho Công ty xác định được số lượng nguyên vật liệu cần mua trong thời gian tới, có biện pháp giải quyết số lượng nguyên vật liệu, vật tư dư thừa.

Công tác này cũng giúp cho Công ty biết được trong quá trình sản xuất có xảy ra tình trạng lãng phí nguyên vật liệu, vật tư không.

Hạn chế:

Từ số lượng nguyên vật liệu, vật tư được thống kê qua thẻ kho hàng ngày, biết được số lượng nguyên vật liệu, vật tư của từng loại nhưng Công ty vẫn để xảy ra tình trạng dự trữ quá mức gây lãng phí vốn lưu động và chi phí bảo quản vật tư. Điều đó chứng tỏ công tác quản lý dự trữ vật tư, nguyên vật liệu của Công ty chưa thực sự có hiệu quả.

3.4.5. Phân tích chi phí vật tư, nguyên vật liệu ở Công ty.

3.4.5.1. Phân tích chi phí vật tư, nguyên vật liệu trong cơ cấu giá thành

- Là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng điện tử, với số lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ lên đến hơn 10.000 chiếc nên chi phí cho nguyên vật liệu hàng năm cũng lên đến hàng tỷ đồng. Chính vì vậy việc quản lý chặt

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

chẽ các yếu tố chi phí này rất quan trọng trong việc quản lý giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

BẢNG 09: BẢNG GIÁ THÀNH CHO TỪNG CÔNG ĐOẠN LẮP RÁP

STT	Công việc	Giá thành (đồng)	
		DVD	Midi
Công đoạn 1	Lắp mặt, lưng	500	600
Công đoạn 2	Lắp vi hình, vi nguồn	500	600
Công đoạn 3	Lắp cơ thử máy, kiểm tra và hoàn thiện sản phẩm.	1.100	1.500
Công đoạn 4	KCS	500	600
Công đoạn 5	Đóng gói	800	800
Tổng		3.400	4.100

- Để lắp ráp 1 chiếc đầu DVD thì tiền công cho công nhân trực tiếp sản xuất là:
 $3.400 * 19 \text{ người} = 64.600 \text{ đồng}$
- Chi phí nguyên vật liệu dùng cho lắp ráp 1 chiếc đầu là : 246.511 đồng
- Các chi phí sản xuất chung bao gồm điện, nước phục vụ cho lắp ráp vào khoảng: 5.000 đồng
- Như vậy tổng chi phí để lắp ráp ra 1 chiếc đầu DVD là : 316.111 đồng
- Cộng thêm các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp thì giá bán buôn 1 chiếc đầu DVD là khoảng 420.000 đồng.
- Qua đó ta có thể thấy nếu Công ty có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý thì sẽ tránh được tình trạng tồn kho quá nhiều hoặc không đủ nguyên vật liệu cung ứng cho sản xuất. Nếu thiếu nguyên vật liệu cho sản xuất thì Công ty sẽ phải mua thêm, khi đó chi phí nguyên vật liệu có thể sẽ tăng lên làm cho giá của sản phẩm cũng sẽ tăng theo dẫn đến sản phẩm khó tiêu thụ do giá của Công ty cao hơn giá của đối thủ cạnh tranh.

3.4.5.2. Phân tích các chi phí liên quan đến tồn kho.

3.4.5.2.1. Chi phí đặt hàng

- Chi phí đặt hàng bao gồm các chi phí giao dịch, chi phí vận chuyển và chi phí giao nhận hàng. Chi phí đặt hàng được tính bằng đơn vị tiền tệ cho mỗi lần đặt hàng. Khi một doanh nghiệp đặt hàng từ một nguồn cung cấp từ bên ngoài thì chi phí đặt hàng bao gồm chi phí chuẩn bị một yêu cầu mua hàng, chi phí để lập được một đơn hàng như chi phí thương lượng (gọi điện thoại xa, và các thư giao dịch tiếp theo sau đó), chi phí nhận và kiểm tra hàng hóa, chi phí vận chuyển và chi phí trong thanh toán...
- Ở Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar chi phí đặt hàng năm 2009 được tổng hợp như sau:
 - + Chi phí đặt hàng một lần mua linh kiện lắp ráp đầu DVD: 2.000.000đồng
 - + Chi phí đặt hàng một lần mua linh kiện lắp ráp loa BMB: 5.100.000đồng
 - + Chi phí đặt hàng một lần mua linh kiện lắp ráp đầu Midi: 1.200.000đồng
 - + Chi phí đặt hàng một lần mua linh kiện lắp ráp đầu KTS: 1.000.000đồng

3.4.5.2.2. Chi phí tồn trữ

- Chi phí tồn trữ bao gồm tất cả các chi phí lưu trữ hàng trong kho trong một khoảng thời gian xác định trước. Các chi phí thành phần của chi phí tồn trữ bao gồm: chi phí lưu giữ và chi phí bảo quản, chi phí hư hỏng và chi phí thiệt hại do hàng tồn kho bị lỗi thời, chi phí bảo hiểm, chi phí thuế, chi phí đầu tư vào hàng tồn kho.
- Chi phí tồn trữ ở Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar năm 2009 bao gồm chi phí lưu giữ hàng tồn kho, chi phí bảo quản, chi phí thiệt hại do hàng tồn kho bị lỗi thời, cụ thể như sau:
 - + Lương, thưởng cho nhân viên trông kho năm 2009 là : 23.869.044 đồng
 - + Chi phí lưu giữ hàng và chi phí bảo quản: 30.000.000 đồng

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

+ Chi phí thiệt hại do hàng tồn kho bị lỗi thời: 184.256.000 đồng

- Theo số liệu thống kê từ Phòng Kế toán thì chi phí lưu kho của Công ty năm 2009 là 238.125.044 đồng. Các mặt hàng mà Công ty sản xuất là đa dạng nên chi phí cho lưu trữ và bảo quản như trên là không đáng kể, chỉ có chi phí thiệt hại do hàng tồn kho bị lỗi thời là chiếm tỷ trọng cao. Bên cạnh đó linh kiện mua về theo từng lô, mỗi lô bao gồm khoảng 200 chiếc linh kiện nên rất khó có thể kiểm soát được chất lượng của từng linh kiện, do vậy linh kiện hỏng cũng làm tăng chi phí nguyên vật liệu và chi phí lưu kho.

3.4.5.2.3. Chi phí thiệt hại khi không có hàng.

- Đối với Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar việc để xảy ra hết hàng là rất hiếm bởi vì căn cứ vào nhu cầu của khách hàng ở các tỉnh nên lúc nào Công ty cũng dự trữ sẵn một lượng hàng hoá, thành phẩm đủ để giao cho khách hàng mà không cần phải có thời gian chờ hàng.
- Ngoài ra lượng nguyên vật liệu năm 2009 Công ty nhập về chiếm 61% lượng hàng tồn kho nên việc ngừng trệ sản xuất là rất ít, do đó chi phí thiệt hại khi không có hàng là rất nhỏ.

3.5. Nhận xét chung công tác quản lý hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.

3.5.1. Những kết quả đạt được.

- Trong thời gian qua dù tình hình thị trường có nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn tìm ra những khách hàng mới, do đó sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ mạnh, doanh thu tăng cao.
- Công ty đã cố gắng đa dạng hoá nhà cung cấp để nâng cao chất lượng nguồn nguyên vật liệu nhập về, tránh tình trạng chất lượng nguyên vật liệu thấp làm cho chất lượng sản phẩm thấp, mất uy tín với khách hàng.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Bên cạnh đó Công ty cũng đã xây dựng định mức vật tư cho lắp ráp, sản xuất để không gây lãng phí nguyên vật liệu, ứ đọng tồn kho nhiều.
- Nhanh chóng nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng để đưa ra những sản phẩm mang tính cạnh tranh cao, sản phẩm đa dạng, nghiên cứu thử nghiệm sản phẩm mới để đưa ra thị trường.
- Để nâng cao số lượng sản phẩm tiêu thụ Công ty đã thực hiện chính sách quảng cáo, khuyến mại thông qua các chương trình chăm sóc khách hàng mới, bên cạnh đó để nâng cao uy tín Công ty đã thực hiện một số dịch vụ sau bán hàng như dịch vụ bảo hành, đổi mới sản phẩm đối với những sản phẩm lỗi, hỏng,...
- Trong thời gian vừa qua Công ty đã có những chính sách mới để giữ chân người lao động, nâng cao tinh thần làm việc của họ bằng cách sử dụng điểm thưởng tích lũy. Mỗi công nhân viên làm việc vượt định mức, có tinh thần tố giác hành vi gian lận trong Công ty, làm thêm giờ,... sẽ được cộng điểm thưởng và đến cuối tháng tổng kết số điểm đó quy ra tiền thưởng. Bên cạnh đó Công ty cũng có chính sách xử phạt những hành vi gian lận, vi phạm quy chế của Công ty để có sự công bằng trong quản lý.

3.5.2. Những mặt còn tồn tại.

- Mặc dù Công ty đã cố gắng kiểm soát chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào nhưng những nguyên vật liệu phải nhập từ nước ngoài thì vẫn không tránh khỏi chất lượng bị ảnh hưởng làm cho chi phí tồn kho tăng lên.
- Tuy Công ty đã xây dựng định mức nguyên vật liệu, tổ chức theo dõi sự biến động nguyên vật liệu nhưng công tác thực hiện vẫn chưa tốt nên đã để lượng nguyên vật liệu tồn kho năm 2009 quá nhiều gây lãng phí vốn lưu động và chi phí lãi vay lại tăng do không có vốn cho sản xuất, kinh doanh.
- Trình độ nhân viên trông kho còn hạn chế nên công tác sắp xếp hàng tồn kho, công tác theo dõi chưa khoa học, còn chậm chạp làm ảnh hưởng đến sản xuất.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Mặc dù có chính sách điểm thưởng tích lũy nhưng mức phạt còn cao hơn mức thưởng khiến cho nhân viên thấy không hài lòng và có không khí nặng nề trong công việc. Tất cả nhân viên đều bức xúc về vấn đề lương thưởng bởi lương quá thấp mà thời gian làm việc lại nhiều, phụ cấp thì ít không đủ trang trải cho cuộc sống hiện tại thậm chí còn không có cả quà Tết. Đây chính là vấn đề khiến cho người lao động rời bỏ Công ty. Nếu Công ty không cải thiện tình hình này thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất bởi vì những công nhân có tay nghề giỏi sẽ ra đi, sản phẩm của Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn trong vấn đề chất lượng đầu ra.
- Một điểm bất cập tại Công ty là Kế toán trưởng vi phạm nguyên tắc bất kiêm nhiệm, vừa là Kế toán trưởng vừa là thủ quỹ nhưng lại có thể tự ý xuất hàng trong kho, chỉ đạo việc sắp xếp hàng hoá,... Theo những thông tin em thu thập được thì Thủ kho cũ là cháu của Kế toán trưởng do đó mọi hoạt động trong kho đều nằm trong tầm kiểm soát của Kế toán trưởng. Những danh sách khách hàng chủ chốt của Công ty cũng do người này nắm giữ, báo cáo hàng tháng nếu thích trình Giám đốc lúc nào thì trình, không trình cũng không vấn đề gì. Đây chính là mấu chốt của việc mất tầm kiểm soát hoạt động của Giám đốc, vì giao quá nhiều quyền cho Kế toán trưởng nên bây giờ khó mà huỷ quyền được. Nếu cho thôi việc thì Giám đốc không thể có được danh sách cũng như mọi thông tin quan trọng của Công ty trong suốt thời gian qua.
- Ngoài ra, việc mất hàng còn xảy ra ở cả công đoạn sản xuất, công đoạn bán hàng, chứng tỏ việc kiểm soát rất lỏng lẻo.

CHƯƠNG IV

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NEWSTAR

- Trong thời buổi nền kinh tế biến động như hiện nay, các Doanh nghiệp Việt Nam phải tìm cho mình một chỗ đứng ngay trên thị trường nước nhà thì mới có thể tồn tại và cạnh tranh được với các Doanh nghiệp nước ngoài. Vũ khí lợi hại nhất của các Doanh nghiệp hiện nay đó là giá và chất lượng. Muốn đạt được lợi thế cạnh tranh trên thì Doanh nghiệp phải thoả mãn được 2 tiêu chí đó là hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đối với Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar thì cả 2 tiêu chí trên đều còn rất hạn hẹp chính vì vậy mà đã có một số khách hàng rời bỏ sản phẩm của NewStar. Bên cạnh đó giá cả các nguồn nguyên vật liệu đầu vào lại tăng cao, Công ty không còn cách nào khác là phải tăng giá sản phẩm. Việc hạ giá thành phụ thuộc phần lớn vào việc tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các loại vật tư, vật liệu vì khoản mục chi phí nguyên vật liệu bao giờ cũng chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng giá thành sản phẩm.
- Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các mặt hàng điện tử nên số lượng và chủng loại nguyên vật liệu đầu vào là nhiều chính vì vậy mà nhu cầu vốn lưu động cho dự trữ là rất lớn, vì thế nên dự trữ đủ nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hoá cho sản xuất và kinh doanh sẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty.
- Qua khoảng thời gian nghiên cứu và tìm hiểu thông tin về Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar kết hợp với những kiến thức đã học trên giảng đường, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar như sau:

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

4.1. Giải pháp 1: Chuyển đổi vị trí của kho và sắp xếp lại hàng hoá trong kho.

4.1.1. Cơ sở của giải pháp.

- Căn cứ vào hiện trạng kho hàng của Công ty hiện nay là diện tích của kho không đủ lớn để chứa hàng, hàng hoá thường xuyên phải để bên phân xưởng hoặc bên ngoài kho khi không còn chỗ cho hàng vào. Kho hàng chịu trách nhiệm kiểm soát chính của thủ kho, nếu hàng bên ngoài kho sẽ không chịu trách nhiệm của thủ kho nữa, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc không kiểm soát được hàng, gây mất mát và khó kiểm soát trong kho.
- Ngoài ra, khi xuất hàng trực tiếp từ bên bộ phận đóng gói cho nhân viên bán hàng hoặc khi nhân viên bán hàng mang hàng về bảo hành nhập thẳng vào bộ phận bảo hành thì thủ kho lại phải chạy ra khỏi kho để kiểm soát quá trình xuất nhập hàng, như vậy trong kho sẽ không có người quản lý.
- Trong kho chính được chia ra 2 khu vực đó là kho linh kiện và kho thành phẩm. Tuy nhiên, linh phụ kiện lắp ráp thường xuyên để lẫn vào khu vực chứa thành phẩm rất khó kiểm soát được số lượng. Kho thành phẩm tuy có sử dụng phương pháp phân chia theo lô nhưng cũng không thể sắp xếp theo thứ tự đó được bởi vì khi có một loại nào sản phẩm nào đó quá nhiều, không còn chỗ để thì sẽ để tràn sang lô của loại sản phẩm khác hoặc sẽ để tràn ra lối đi. Hàng nhiều không thể di chuyển hết, cứ lần này qua lần khác như vậy nên việc sắp xếp trật tự hàng hoá trong kho đã không còn khoa học và linh hoạt nữa. Chính vì vậy đã dẫn đến việc khó kiểm soát số lượng, chủng loại hàng hoá tồn kho.

4.1.2. Nội dung của giải pháp.

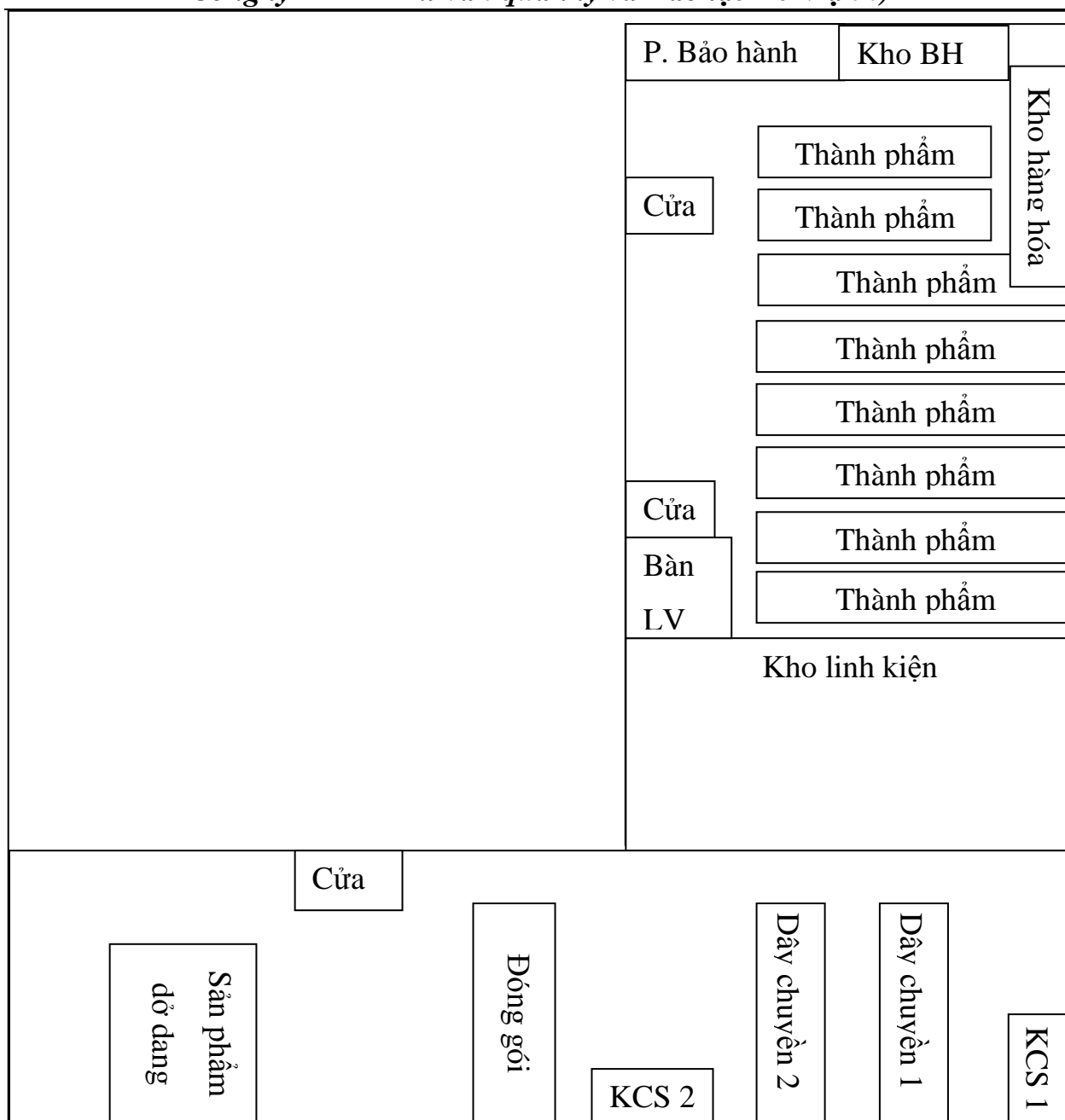
- Qua quá trình quan sát và phân tích, em nhận thấy rằng lượng hàng hoá và nguyên vật liệu ngày càng tăng lên do nhu cầu số lượng hàng bán ra ngày

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

càng nhiều, chính vì vậy kho hàng hiện tại sẽ chuyển đổi vị trí với phân xưởng lắp ráp.

- Do phân xưởng lắp ráp chỉ có 2 dây chuyền lắp ráp nên chuyển sang bên kho sẽ phù hợp hơn mà lại không gây lãng phí không gian.
- Song song với việc chuyển kho sẽ thực hiện kiểm kê được lượng hàng tồn kho thực tế là bao nhiêu. Thực tế hiện nay thủ kho cũng không thể biết hết số lượng thực của hàng tồn kho, mà phòng kế toán cũng không thể kiểm soát được hết số lượng trên sổ sách là bao nhiêu.
- Khi thực hiện chuyển kho thì cần phải chấn chỉnh lại quyền và nghĩa vụ của thủ kho, không được để cho kế toán trưởng hay nhân viên phòng kế toán nắm quyền của thủ kho. Thực tế là không cần có mặt thủ kho thì kế toán trưởng hay bất cứ nhân viên nào của phòng kế toán cũng có thể xuất hàng ra ngoài.
- Sơ đồ kho mới:

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)



4.1.3. Nhận xét và đánh giá hiệu quả của giải pháp.

- Chuyển đổi vị trí kho hàng sẽ giúp cho việc kiểm soát hàng hoá dễ dàng hơn, nhìn vào sơ đồ ta thấy rằng nếu kho chính chuyển sang sẽ bao quát được cả kho hàng hoá và kho bảo hành. Theo số liệu tổng hợp thì năm 2009 lượng hàng bảo hành là 3.169 chiếc. Đây không phải là con số nhỏ, vậy mà lượng hàng này lại nằm ngoài tầm kiểm soát của thủ kho.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Kho mới có diện tích rộng hơn nên khi hàng mới về sẽ không sợ thiếu chỗ để. Phân xưởng mới vẫn còn rất nhiều không gian cho bộ phận đóng gói và sản phẩm dở dang chờ hoàn thiện.
- Bên cạnh đó Công ty cần có một phụ kho theo đúng nghĩa để phụ giúp cho thủ kho kiểm soát hàng, xuất nhập hàng trong kho. Hiện tại thì 2 phụ kho của Công ty không có quyền như vậy mà chỉ thực hiện xếp dỡ, vận chuyển hàng hoá.
- Một hiệu quả nữa mà giải pháp này mang lại đó là Công ty có thể xử lý khối lượng hàng hoá lỗi thời, linh phụ kiện hỏng. Đối với những hàng hoá này Công ty nên bán thanh lý để đỡ tốn chi phí bảo quản và lưu kho hàng năm, mà lại giải phóng được không gian, kiểm soát hàng tồn kho dễ dàng, nắm được số lượng thực tế của từng loại hàng trong kho.

4.1.4. Tính khả thi của giải pháp.

- Việc chuyển đổi vị trí kho không tốn quá nhiều chi phí và thời gian, lại dễ dàng thực hiện. Chỉ cần huy động toàn bộ nhân lực, vật lực trong Công ty là có thể chuyển đổi được kho trong vòng 3 ngày.
- Lượng thành phẩm tồn kho có thể đủ để xuất bán do đó việc ngừng sản xuất trong 3 ngày cuối tuần không bị ảnh hưởng nhiều.
- Kho mới không bị dột và ẩm ướt khi có mưa, thuận lợi cho việc bảo quản hàng tồn kho, do vậy tính khả thi là cao.
- Giải pháp này đã được Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar đưa vào thực hiện từ ngày 18 tháng 06 năm 2010. Bản thân Giám đốc Công ty cũng thừa nhận rằng đây là giải pháp có tính khả thi, khi chuyển đổi vị trí kho và sắp xếp lại hàng hoá trong kho thì dễ dàng quản lý hơn, nhân viên làm việc cũng thấy thoải mái hơn.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

4.2. Giải pháp 2: Xây dựng quy trình xuất hàng bán và nhập hàng thừa trở lại kho.

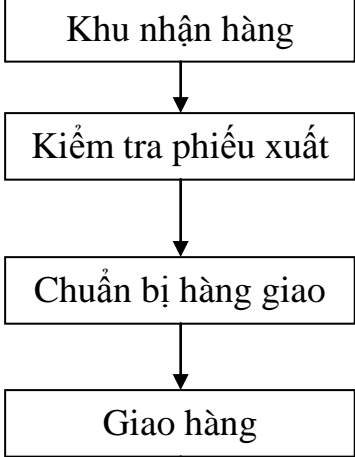
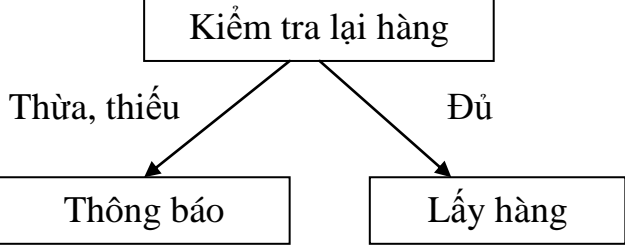
4.2.1. Cơ sở của giải pháp.

- Ngay từ khi mới thành lập Công ty đã có quy trình xuất nhập hàng nhưng việc xuất nhập hàng chưa bài bản khiến cho việc mất hàng xảy ra thường xuyên. Hàng mất tại rất nhiều khâu như khâu sản xuất, khâu đóng gói (thành phẩm dở dang), khâu nhập kho hàng thừa, khâu xuất bán...
- Lỗi hỏng lớn nhất tại kho hàng của Công ty là quy trình xuất hàng đi bán và nhập hàng thừa trở lại kho. Việc mất hàng xảy ra tại đây có thể do rất nhiều nguyên nhân:
 - + Trình độ và kinh nghiệm của thủ kho còn hạn chế, chưa biết cách làm việc.
 - + Có sự móc ngoặc từ trước giữa các nhân viên với nhau.
 - + Quá nhiều người không cần thiết kiểm soát quá trình xuất hàng lên xe.
 - + Không có người kiểm soát trong kho khi thủ kho ra ngoài giám sát quá trình xuất nhập hàng.
 - + Việc kiểm soát hàng trên sổ sách và thực tế không diễn ra hàng ngày, hàng xuất nhập không được ghi ngay vào thẻ kho để đối chiếu với chứng từ kế toán, để lâu sẽ khiến cho số lượng thực tế và số lượng trên sổ sách chênh lệch.
 - + Quy trình xuất nhập hàng hiện tại không linh hoạt, nếu có nhiều hàng cùng xuất và nhập một lúc sẽ khiến cho thủ kho bị rối.
 - + Ai cũng có thể vào kho mọi lúc. Phiếu xuất nhập phần lớn chưa có đầy đủ chữ ký (thủ kho, người nhận, người phê duyệt).

4.2.2. Nội dung của giải pháp.

- ❖ Mục đích của việc xây dựng quy trình xuất nhập hàng này là nhằm đưa ra sự thống nhất về việc xuất hàng bán và nhập hàng thừa về kho tránh tình trạng mất hàng xảy ra và giúp kiểm soát hàng chặt chẽ.
- ❖ Trong giải pháp này em chỉ nói về quy trình xuất hàng đi bán và nhập hàng thừa trở lại kho, còn các quy trình xuất nhập khác thủ kho có thể dựa theo quy trình này để tiến hành sao cho việc xuất nhập là thuận tiện và dễ làm nhất. Đối với linh phụ kiện cho lắp ráp thì đầu giờ Phân xưởng phải có kế hoạch sản xuất bao nhiêu sản phẩm, cần những linh phụ kiện nào để Thủ kho có thể xuất ngay đầu giờ, tránh tình trạng xuất hàng lắt nhắt, dễ bị nhầm lẫn khi xuất nhập nhiều.
- ❖ Quy trình xuất hàng:
 - Nguyên tắc: hàng phải được xuất tại khu xuất hàng (kho) theo phiếu xuất của Phòng Kế toán đưa xuống.
 - Cách thực hiện:
 - Căn cứ vào phiếu yêu cầu của Phòng Kinh doanh, Kế toán kho viết phiếu xuất kho theo số lượng hàng, quy cách, chủng loại được yêu cầu.
 - Người nhận hàng mang phiếu xuất kho cho thủ kho.
 - Thủ kho kiểm tra lại phiếu xuất kho xem đã đầy đủ chữ ký chưa, nếu hợp lệ thì tiến hành kiểm tra lại hàng hoá yêu cầu xuất có đủ số lượng hay không. Nếu các mặt hàng yêu cầu xuất còn thì thủ kho xuất hàng, nếu hết thì phải thông báo ngay cho Phòng Kế toán và Phòng Kinh doanh để chờ quyết định.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Trách nhiệm	Quy trình	Biểu mẫu
Thủ kho	 <pre> graph TD A[Khu nhận hàng] --> B[Kiểm tra phiếu xuất] B --> C[Chuẩn bị hàng giao] C --> D[Giao hàng] </pre>	Phiếu xuất kho Thẻ kho
Người nhận hàng	 <pre> graph TD A[Kiểm tra lại hàng] -- Thừa, thiếu --> B[Thông báo] A -- Đủ --> C[Lấy hàng] </pre>	Phiếu xuất kho
Bảo vệ	Kiểm tra lại hàng lên xe	Sổ ghi chép

- Người nhận hàng không được phép tự do đi lại trong kho, trừ khi có sự cho phép của thủ kho.
- Hàng được chuẩn bị theo đúng yêu cầu sẽ tiến hành giao cho người nhận hàng tại kho. Người nhận hàng có trách nhiệm kiểm tra lại số lượng, quy cách, chủng loại, nhãn mác, chữ ký trước khi lấy hàng đi. Hàng ra khỏi kho thì Thủ kho không chịu trách nhiệm gì nữa, mọi sự thiếu hụt sẽ do người nhận hàng chịu. Nếu người nhận hàng kiểm tra hàng đủ thì sẽ lấy hàng, nếu thiếu phải thông báo ngay cho Thủ kho để bổ sung thêm hàng, nếu thừa phải có trách nhiệm trả lại kho.
- Hàng lên xe tại cổng phải qua sự kiểm soát của bảo vệ. Bảo vệ có trách nhiệm ghi chép lại từng chuyến hàng, giám sát quá trình hàng lên xe, số lượng hàng lên thừa hay thiếu, nhân viên xếp hàng lên có cẩn thận không,...

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Sau mỗi lần xuất hàng, Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để vào thẻ kho ngay, tránh để lâu khó kiểm soát.
- Phiếu xuất kho được lập thành 4 liên:
 - + Liên 1: Phòng Kế toán lưu
 - + Liên 2: Thủ kho lưu
 - + Liên 3: Nhân viên nhận hàng (Phòng Kinh doanh) lưu
 - + Liên 4: Lập thành bộ chứng từ lưu nội bộ
- ❖ Quy trình nhập hàng bán còn thừa về kho:
 - Nguyên tắc: hàng thừa nhập kho phải được nhập tại kho theo đúng phiếu nhập kho do Phòng Kế toán lập.
 - Cách thực hiện:
 - Nhân viên bán hàng về phải làm ngay phiếu xác nhận hàng tồn và yêu cầu nhập lại kho chuyên cho Phòng Kế toán để lập phiếu nhập kho.
 - Kế toán kho căn cứ vào phiếu yêu cầu của nhân viên bán hàng viết phiếu nhập kho chuyên cho Thủ kho.
 - Hàng thừa phải được đưa đến vị trí yêu cầu của Thủ kho để kiểm tra. Thủ kho kiểm tra lại phiếu nhập kho, số lượng, chủng loại, quy cách, tình trạng hàng, chữ ký đã đầy đủ chưa. Tất cả hàng bán còn thừa về nhập kho đều phải mở thùng kiểm tra xem có đủ số lượng hàng, pin, list, dây cắm, điều khiển, xốp hay không. Nếu đủ thì cho nhập kho, nếu thiếu thì Thủ kho thông báo cho nhân viên bán hàng và lập biên bản kiểm kê hàng hoá. Biên bản kiểm kê này phải có ngày tháng, lý do lập biên bản, chữ ký người lập và nhân viên bán hàng. Biên bản này được sử dụng để quy trách nhiệm, do đó phải được photo thành 3 bản. Bản gốc do Thủ kho lưu, một bản gửi cho Phòng Kinh doanh, một bản gửi cho Phòng Kế toán.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Trách nhiệm	Quy trình	Biểu mẫu
NV bán hàng	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Lập phiếu xác nhận hàng tồn</div>	BM – KD - 01
Kế toán	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Viết phiếu nhập kho</div>	02 - VT
Thủ kho	<pre> graph TD A[Khu nhận hàng] --> B[Kiểm tra phiếu nhập] B --> C[Kiểm tra hàng] C -- Đủ --> D[Nhập kho] C -- Thiếu --> E[Thông báo] E --> F[Lập biên bản] F --> G[Nhập kho] </pre>	Phiếu nhập kho. Thẻ kho. Biên bản kiểm kê hàng nhập kho.

- Sau khi nhân viên ký vào biên bản kiểm hàng thì thủ kho tiến hành nhập hàng vào kho, hàng được sắp xếp theo lệnh của Thủ kho. Thủ kho phải vào thẻ kho ngay không được để lâu.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

4.2.3. Tính khả thi của giải pháp.

- Quy trình này rất dễ thực hiện bởi vì hiện tại Công ty đã thực hiện chuyển đổi vị trí kho và sắp xếp lại hàng trong kho. Nếu vừa xuất hàng và vừa nhập hàng thì Thủ kho vẫn không bị rối. Hàng xuất thì phụ kho có trách nhiệm lấy ra theo đúng phiếu xuất, Thủ kho sẽ chịu trách nhiệm kiểm lại trước khi giao cho nhân viên bán hàng. Trong quá trình kiểm tra lại hàng thừa thì Thủ kho vẫn có thể quan sát được quá trình xuất hàng ra.
- Ngoài ra, Thủ kho là người có quyền quyết định cao nhất trong kho, nếu không có sự cho phép của Thủ kho thì tất cả mọi người không được tự do đi lại trong kho, điều này sẽ giúp cho việc quản lý hàng trong kho chặt chẽ hơn.
- Nếu có kế hoạch sản xuất từ trước thì việc xuất linh phụ kiện sẽ được tiến hành nhanh, không gây gián đoạn sản xuất và mất thời gian lấy hàng. Việc xuất linh kiện không diễn ra lắt nhắt nhiều lần sẽ làm giảm khả năng nhầm lẫn khi vừa có quá trình xuất hàng lại vừa có quá trình nhập hàng.

4.3. Một số kiến nghị khác:

- Hiện nay, Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar chưa có công tác dự báo nhu cầu sản phẩm rõ ràng, mỗi lần đặt hàng đều dựa trên lệnh của Giám đốc chứ các phòng ban chức năng cũng chưa có một tính toán nào cho công tác này.
- Vì công tác bán hàng của Công ty hoạt động khá phức tạp, có nhiều lỗi hỏng khiến cho hàng hoá thường xuyên bị mất, doanh thu giảm sút, lượng khách hàng rời bỏ ngày càng nhiều,... chính vì vậy mà Giám đốc Công ty thường xuyên phải tham gia vào việc bán hàng theo tuyến, tức là cũng lấy hàng đi giao cho khách hàng ở các tỉnh để thu thập thông tin và tìm ra nguyên nhân tại sao mất hàng và doanh thu các tỉnh giảm sút.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Xuất phát từ đó mà lượng hàng nhập về để lắp ráp đều dựa trên lệnh của Giám đốc, còn Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán cũng như Thủ kho không có sự tính toán, theo dõi nào đối với sự biến động của nguyên vật liệu, hàng hoá, thành phẩm.
- Chính vì Công ty chưa từng tính toán hay xây dựng phương pháp tính hàng tồn kho nên cũng rất khó để có thể tập hợp được các chi phí liên quan đến hàng tồn kho như chi phí tồn trữ, chi phí bảo quản,...
- Một điểm nữa mà em nhận thấy đó là việc thừa thiếu hàng tồn kho tại Công ty. Có những thời điểm lượng hàng tồn kho tại Công ty quá nhiều nhưng cũng có thời điểm lượng hàng tồn kho lại quá ít.
- Khi lượng hàng tồn kho thừa sẽ dẫn đến việc:
 - + Tồn kém chi phí bảo quản, chi phí tồn trữ.
 - + Vốn bị ứ đọng lại tại hàng tồn kho.
 - + Thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải đi vay, dẫn đến việc chi phí lãi vay phải trả cao.
 - + Hàng hoá bị lỗi mốt do công nghệ thay đổi.
 - +.....
- Khi lượng hàng tồn kho thiếu sẽ dẫn đến việc:
 - + Không có hàng để cung cấp cho thị trường khi nhu cầu tăng cao.
 - + Việc sản xuất bị gián đoạn do không có nguyên vật liệu.
 - + Trong thời gian chờ hàng công nhân sẽ không có việc làm dẫn đến doanh thu giảm,....

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

- Mặt hàng điện tử là loại hàng có tính chất mùa vụ, tức là nhu cầu thường tăng vào dịp cuối năm. Nhưng do sản xuất không có kế hoạch nên đã từng có thời gian Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar rơi vào tình trạng thừa thiếu hàng như vậy.
- Để tính toán được lượng hàng dự trữ tối ưu từ đó làm giảm chi phí tồn trữ đối với Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar ngay thời điểm này là rất khó, chính vì vậy em xin được góp ý với Công ty là nên có sự giám sát thường xuyên từng tuần, từng tháng, từng quý, từng năm đối với hàng tồn kho.
- Việc giám sát này nên bắt đầu từ Phòng Kế toán bởi vì đây là nơi nắm thông tin về hàng tồn kho rõ nhất. Phòng Kinh doanh cũng cần phải có sự giám sát và theo dõi chặt chẽ sự biến động nhu cầu đối với sản phẩm của Công ty để từ đó đưa ra hướng sản xuất sản phẩm. Nhân viên quản lý kho hàng cũng cần phải có sự theo dõi chặt chẽ sự biến động hàng tồn trong kho để đưa ra ý kiến với lãnh đạo Công ty. Nếu làm được điều này sẽ giúp cho việc quản lý hàng tồn kho tốt hơn, tránh tình trạng thừa thiếu hàng diễn ra.

KẾT LUẬN

Thời gian được thực tập và làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh là khoảng thời gian vô cùng quý báu đối với bản thân em. Em đã được tham gia vào hoạt động Tư vấn và tìm hiểu về khách hàng của Công ty, tìm ra những điểm yếu của khách hàng và đề xuất những hướng giải quyết có lợi cho Công ty. Xuất phát từ nhiệm vụ thực hiện tại Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh nên em đã lựa chọn ngay nhiệm vụ đó để làm đề tài khoá luận tốt nghiệp.

Với những thông tin thu thập được về Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar, em đã cố gắng xử lý và phân tích để đưa ra những giải pháp giúp Công ty phần nào quản lý tốt và nâng cao hiệu quả của công tác Quản trị hàng tồn kho. Quản trị hàng tồn kho là một lĩnh vực rộng và phức tạp, nếu không có sự quản lý chặt chẽ thì sẽ tạo ra rất nhiều lỗi hỏng khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn. Bên cạnh đó, Quản trị hàng tồn kho còn liên quan mật thiết với các lĩnh vực khác trong Công ty như sản xuất, bán hàng, tài chính, nhân sự... vận dụng những kiến thức đã được học trên giảng đường em xin được đưa ra 2 giải pháp để giúp nâng cao hiệu quả của công tác Quản trị hàng tồn kho tại Công ty.

Vì kiến thức thực tế còn hạn chế và thời gian có hạn nên bài khoá luận của em không tránh khỏi thiếu sót, em rất mong có sự góp ý, chỉ bảo thêm của các thầy cô trong Bộ môn Quản trị kinh doanh để bài viết của em được hoàn chỉnh hơn.

Một lần nữa em cũng xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh cũng như Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar đã giúp đỡ em hoàn thành nhiệm vụ. Em cũng xin cảm ơn giảng viên hướng dẫn - Kỹ sư Lê Đình Mạnh đã góp ý, chỉ bảo và hướng dẫn tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài viết này.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài chính Doanh nghiệp hiện đại – PQS.TS Trần Ngọc Thơ
2. Quản trị tài chính Doanh nghiệp - Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội
3. Quản trị Marketing - Philip Kotler
4. Tài liệu nội bộ của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh
5. Tài liệu của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar
6. Những báo cáo thu thập được trong quá trình làm việc thực tế tại Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh

PHỤ LỤC

Một số mẫu bảng biểu, mẫu phiếu mà Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar đang sử dụng liên quan đến hoạt động kho trong Công ty.

Phụ lục 01: Thẻ kho

Phụ lục 02: Phiếu yêu cầu

Phụ lục 03: Phiếu xuất kho

Phụ lục 04: Phiếu nhập kho

Phụ lục 05: Phiếu xác nhận hàng tồn và yêu cầu xuất nhập kho

**Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty
TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của
Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)**

Phụ lục 01:

Mẫu số 06 – TTQĐ

số: 15/2006/QB –

BTC ngày 20 tháng

03 năm 2006 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính

Doanh nghiệp:.....

THẺ KHO

Tên kho:.....

Ngày lập thẻ:.....

Tờ số:.....

Tên nhãn hiệu quy cách vật tư, sản phẩm, hàng hoá:

.....

Đơn vị tính:..... Mã số:

Ngày nhập xuất	Chứng từ			DIỄN GIẢI	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Số phiếu		Ngày tháng		Nhập	Xuất	Tồn	
	Nhập	Xuất						

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

**Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty
TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của
Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)**

Phụ lục 02

Công ty TNHH PTTM

PHIẾU YÊU CẦU

BM- KT-01

Newstar

Ngày ... tháng... năm...

Số:.....

Quyển số:

Người đề xuất: Bộ phận: Chức vụ:.....

STT	Nội dung yêu cầu	Tên hàng	Số lượng	Nhà cung cấp	Ghi chú

Người duyệt

(Ký, họ tên)

Người đề xuất

(Ký, họ tên)

**Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty
TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của
Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)**

Phụ lục 03

Đơn vị:.....

Mẫu số C21 – H

PHIẾU XUẤT KHO

Địa chỉ:.....

Theo QĐ: 19/2006/QĐ –BTC

Ngày ... tháng ... năm ...

Mã ĐVSDNS:.....

ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng BTC

Nợ:Số:.....

Có:

Họ tên người nhận hàng: Địa chỉ (bộ phận):

Lý do xuất kho:

Xuất tại kho: Địa điểm:.....

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
	Cộng						

Tổng số tiền (viết bằng chữ):

Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày ... tháng ... năm...

Người lập phiếu **Người nhận hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

Phụ lục 04

Đơn vị:.....

PHIẾU NHẬP KHO

Mẫu số 02 – VT

Bộ phận:.....

Số:.....

Theo QĐ số:

15/206/QĐ - BTC

Ngày ... tháng... năm....

Ngày 20/03/2006 của
BTC

Nhận của:.....

Theo số: Ngày ... tháng... năm...

Biên bản kiểm nghiệm số: Ngày ... tháng ... năm...

Người nhậpNhập tại kho.....

Nợ	Có

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	ĐVT	SL hàng	Giá mua	Thành tiền	Giá bán	Thành tiền

Cộng thành tiền (bằng chữ).....

Ngày nhập, ngày... tháng... năm....

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

P.T cung tiêu
(Ký, họ tên)

Người giao
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

**Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty
TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của
Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)**

Phụ lục 05

Công ty TNHH **PHIẾU XÁC NHẬN HÀNG TỒN VÀ** Mẫu số:BM -
PTTM Newstar **YÊU CẦU XUẤT NHẬP KHO** ID - 01

Ngày... tháng... năm...

Quyển số:

Kho:

Họ tên:

STT	Tên hàng, phẩm chất	Mã hàng	SL hàng tồn	SL xuất kho		SL nhập lại kho		Tổng số
				Yêu cầu	Thực xuất	Yêu cầu	Thực nhập	

Kiểm soát bán hàng

(Ký, họ tên)

Kiểm toán kho

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Nhân viên bán hàng

(Ký, họ tên)

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	
CHƯƠNG I	
CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO	3
1.1. Cơ sở lý luận chung về Quản trị hàng tồn kho.....	3
1.1.1. Khái niệm Hàng tồn kho.	3
1.1.2. Khái niệm Quản trị hàng tồn kho.....	4
1.1.3. Vai trò, ý nghĩa của công tác Quản trị hàng tồn kho.	4
1.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hàng tồn kho (tồn kho dự trữ).....	5
1.1.5. Các loại hàng tồn kho.....	6
1.1.5.1. Tồn kho nguyên vật liệu.	6
1.1.5.2. Tồn kho sản phẩm dở dang.	7
1.1.5.3. Tồn kho thành phẩm.	7
1.1.6. Xác định lượng tồn kho nguyên vật liệu cần dùng cho kỳ kế hoạch (lượng vật tư cần dùng).....	8
1.1.7. Xác định lượng tồn kho nguyên vật liệu cần mua (lượng vật tư cần mua)	11
1.2. Các chi phí liên quan đến tồn kho.....	12
1.2.1. Chi phí đặt hàng (Ordering costs).....	12
1.2.2. Chi phí tồn trữ (Carrying costs).....	13
1.2.3. Chi phí thiệt hại khi không có hàng (hàng tồn kho hết) (Stockout costs).	14
1.3. Mô hình quản lý hàng tồn kho hiệu quả - mô hình EOQ.....	15
1.3.1. Mô hình EOQ.....	15
1.3.2. Hệ thống quản lý hàng tồn kho Just – In – Time (phương pháp tồn kho bằng không).....	20
CHƯƠNG II.....	21

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO	21
LÊ MẠNH VÀ NHIỆM VỤ TƯ VẤN CHO CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NEWSTAR.....	21
2.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.	21
2.1.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.....	21
2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.	25
2.1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đào tạo Lê Mạnh.....	26
2.1.3.1. Lĩnh vực tư vấn:	26
2.1.3.2. Lĩnh vực đào tạo:	26
2.1.3.3. Lĩnh vực kinh doanh khác:	27
2.2. Nhiệm vụ tư vấn cho Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.	27
CHƯƠNG III.....	29
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NEWSTAR.....	29
3.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.....	29
3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.	29
3.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.....	31
3.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar..	33
3.1.3.1. Giám đốc Công ty	34
3.1.3.2. Phòng kế toán.....	35
3.1.3.3. Phòng kinh doanh.....	39
3.1.3.4. Phân xưởng sản xuất.....	40

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

96

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

3.1.3.5. Kho.....	41
3.1.4. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.....	44
3.1.5. Các loại sản phẩm chủ yếu.....	45
3.2. Quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty.....	47
3.3. Tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty.....	51
3.4. Phân tích công tác Quản trị hàng tồn kho của Công ty.....	55
3.4.1. Nhân sự trong kho.....	55
3.4.2. Công tác phân loại hàng tồn kho ở Công ty.....	56
3.4.3. Hệ thống kho chứa ở Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.....	58
3.4.3.1. Phân loại kho.....	58
3.4.3.2. Hệ thống kho chứa ở Công ty.....	60
3.4.4. Quy trình Quản lý hàng tồn kho của Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.....	61
3.4.4.1. Quy trình xuất nhập hàng tồn kho.....	61
3.4.4.2. Tổ chức theo dõi sự biến động của nguyên vật liệu dự trữ.....	65
3.4.5. Phân tích chi phí vật tư, nguyên vật liệu ở Công ty.....	68
3.4.5.1. Phân tích chi phí vật tư, nguyên vật liệu trong cơ cấu giá thành... 68	
3.4.5.2. Phân tích các chi phí liên quan đến tồn kho.....	70
3.4.5.2.1. Chi phí đặt hàng.....	70
3.4.5.2.2. Chi phí tồn trữ.....	70
3.4.5.2.3. Chi phí thiệt hại khi không có hàng.....	71
3.5. Nhận xét chung công tác quản lý hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar.....	71
3.5.1. Những kết quả đạt được.....	71
3.5.2. Những mặt còn tồn tại.....	72
CHƯƠNG IV	74

Sinh viên: Hà Thị Minh Hằng

Lớp : QT1003N

97

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại NewStar (Thực hiện công tác Tư vấn của Công ty TNHH Tư vấn quản lý và Đào tạo Lê Mạnh)

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NEWSTAR.....	74
4.1. Giải pháp 1: Chuyển đổi vị trí của kho và sắp xếp lại hàng hoá trong kho.	75
4.1.1. Cơ sở của giải pháp.	75
4.1.2. Nội dung của giải pháp.	75
4.1.3. Nhận xét và đánh giá hiệu quả của giải pháp.....	77
4.1.4. Tính khả thi của giải pháp.....	78
4.2. Giải pháp 2: Xây dựng quy trình xuất hàng bán và nhập hàng thừa trở lại kho.	79
4.2.1. Cơ sở của giải pháp.	79
4.2.2. Nội dung của giải pháp.	80
4.2.3. Tính khả thi của giải pháp.....	84
4.3. Một số kiến nghị khác:	84
KẾT LUẬN	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	88
PHỤ LỤC	89